|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý đối với Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKHĐT ngày tháng năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

Tính đến ngày 25 tháng 12 năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến góp ý của 15/21 Bộ, cơ quan ngang Bộ; 06/08 cơ quan thuộc Chính phủ và 39/63 địa phương. Trong đó, có 01/15 Bộ, cơ quan ngang Bộ; 06/06 cơ quan thuộc Chính phủ và 11/39 địa phương thống nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị định. Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo về một số nội dung chính đã được tiếp thu và giải trình như sau:

| **STT** | **Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP** | **Dự thảo Nghị định gửi xin ý kiến** | **Ý kiến góp ý** | **Cơ quan, địa phương góp ý** | **Tiếp thu/Giải trình** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Về kinh phí cho hoạt động quy hoạch** | |  |  |  |
| **1** | Không có quy định | **Bổ sung Điều 3b vào trước Điều 3a của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP như sau**  “**Điều 3b. Xây dựng kế hoạch vốn cho hoạt động quy hoạch**  1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch vốn cho việc lập, công bố, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đối với quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh thực hiện theo pháp luật về đất đai.  2. Thẩm quyền xây dựng kế hoạch vốn chi thường xuyên cho hoạt động quy hoạch được thực hiện như sau:  a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập dự toán kinh phí trong dự toán năm kế hoạch của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho việc xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, đánh giá quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn đối với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;  b) Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh lập dự toán kinh phí trong dự toán năm kế hoạch của Bộ, cơ quan ngang Bộ cho việc thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch, thẩm định quy hoạch, thẩm định điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;  c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập dự toán kinh phí trong dự toán năm kế hoạch của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho việc lập, thẩm định, công bố, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.”. | Bổ sung các quy định có liên quan đến công tác điều chỉnh quy hoạch liên quan đến định mức, chi phí trong công tác điều chỉnh quy hoạch do trong thời gian tới sẽ phát sinh nhu cầu điều chỉnh quy hoạch của các địa phương cho phù hợp với quy hoạch cấp trên. | Bình Dương | Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Luật Quy hoạch được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu đã quy định về nguồn kinh phí sử dụng cho hoạt động điều chỉnh quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn. Tại Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 đã quy định về định mức cho hoạt động điều chỉnh quy hoạch được sử dụng vốn đầu tư công; đối với chi phí điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn được sự dụng từ nguồn chi thường xuyên sẽ được Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, sớ, ban hành trong thời gian tới. |
| **2** |  | Sửa khoản 1 Điều 3b. Xây dựng kế hoạch vốn cho hoạt động quy hoạch (thuộc khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định) như sau “Các Bộ, cơ quan ngang Bộ….; đối với quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh, ***quy hoạch sử dụng đất cấp huyện*** thực hiện theo pháp luật về đất đai”. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Tại khoản 3 Điều 9 Luật Quy hoạch đã quy định “Chi phí lập, thẩm định, công bố, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành sử dụng nguồn chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác”. Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành; do vậy, việc xây dựng kế hoạch vốn được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai. Dự thảo Nghị định chỉ quy định về việc xây dựng kế hoạch vốn cho quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định. |
| **3** |  | Đề nghị sửa lại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định theo hướng: “Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch vốn cho việc lập, công bố, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật có liên quan...”. |  | Nội dung về Nguồn vốn hợp pháp khác cho hoạt động quy hoạch đã được quy định tại một điều riêng; do vậy, đề xuất không bổ sung tại điều về xây dựng kế hoạch vốn cho hoạt động quy hoạch |
| **4** |  | Đề nghị xem xét điều chỉnh khoản 3 Điều 1. Bổ sung Điều 3b như sau “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” thành “Ủy ban nhân dân các cấp”. Lý do: Đối với quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành để cụ thể cho quy hoạch tỉnh có một số quy hoạch được giao cho cấp huyện thực hiện như quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện; các loại quy hoạch này được phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện lập, theo đó, kinh phí thực hiện được cân đối từ nguồn vốn ngân sách huyện (UBND cấp huyện lập dự toán). | Bình Thuận | Tại khoản 3 Điều 9 Luật Quy hoạch đã quy định “Chi phí lập, thẩm định, công bố, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành sử dụng nguồn chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác”. Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành; do vậy, dự thảo Nghị định điều chỉnh theo hướng chỉ quy định về việc xây dựng kế hoạch vốn cho quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định; việc xây dựng kế hoạch vốn đối với quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan |
| **II** | **Về mối quan hệ giữa các loại quy hoạch** | |  |  |  |
| 1 | Không có quy định | **Bổ sung Điều 3c vào sau Điều 3b như sau:**  “**Điều 3c. Mối quan hệ giữa quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh**  1. Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.  2. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi liên vùng phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia.  Trường hợp quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi liên vùng mâu thuẫn với nhau thì phải điều chỉnh và thực hiện theo quy hoạch cấp quốc gia.  3. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi liên tỉnh phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng.  Trường hợp quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi liên tỉnh mâu thuẫn với nhau thì phải điều chỉnh và thực hiện theo quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng.  4. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi trên địa bàn cấp tỉnh phải phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia có liên quan và quy hoạch tỉnh.  Trường hợp quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi trên địa bàn cấp tỉnh mâu thuẫn với nhau thì phải điều chỉnh và thực hiện theo quy hoạch ngành quốc gia có liên quan và quy hoạch tỉnh.”. | Đề nghị làm rõ khi quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành mâu thuẫn nhau, phải điều chỉnh theo quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thì loại quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành nào cần thực hiện điều chỉnh, phê duyệt trước?. Trường hợp quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh cần phải điều chỉnh để phù hợp hơn với thực tiễn và theo đề xuất tại quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thì việc điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phải chờ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh điều chỉnh và phê duyệt trước? | Bộ Xây dựng | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định để làm rõ trường hợp trong quá trình lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành nếu xuất hiện các yếu tố mới cần phải triển khai để phù hợp với điều kiện thực tiễn nhưng không phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thì phải điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh trước; việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được thực hiện sau khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh mà quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đó cụ thể hóa được điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch. |
| **2** |  | Đối với quy định quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi trên địa bàn cấp tỉnh phải phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia có liên quan và quy hoạch tỉnh, đề nghị xem xét bổ sung cụm từ “quy hoạch vùng” vào sau cụm từ “quy hoạch ngành quốc gia có liên quan”. | Bến Tre | Theo quy định của Luật Quy hoạch, quy hoạch tỉnh phải cụ thể hoá quy hoạch vùng. Mặt khác, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi trên địa bàn cấp tỉnh chủ yếu để cụ thể hoá nội dung của quy hoạch tỉnh và của ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh; do vậy, với quy định “Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi liên tỉnh phải phù hợp với quy hoạch vùng và quy hoạch ngành quốc gia mà quy hoạch đó cụ thể hóa” đã bảo đảm quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi trên địa bàn cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch vùng. |
| **3** |  | Đề nghị làm rõ khái niệm của Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành có phạm vi liên vùng và Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành có phạm vi liên tỉnh (Lý do: ví dụ đối với Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh là Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về tài nguyên nước có thể phạm vi ảnh hưởng là cả liên vùng và liên tỉnh). | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Tiếp thu ý kiến và đã làm rõ trong dự thảo Nghị định |
| **4** |  | Đề nghị xem xét điều chỉnh nội dung tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định theo hướng quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được lập cho loại quy hoạch nào sẽ tuân theo mối quan hệ quy định tại Điều 6. Với quy định này, để tránh trường hợp thực tế là các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành của Bộ GTVT (như cảng biển, cảng hàng không, cảng cạn, tuyến đường bộ…) phải tuân theo quy hoạch tỉnh, không bảo đảm tính kinh tế - kỹ thuật, ảnh hưởng hiệu quả đầu tư khi xây dựng các công trình này nếu tuân theo quy định như tại dự thảo |  | Tiếp thu ý kiến và đã làm rõ trong dự thảo Nghị định |
| **III** | **Về tư vấn lập quy hoạch** |  |  |  |  |
| **1** | **Điều 4. Điều kiện về năng lực chuyên môn đối với tổ chức tư vấn lập quy hoạch**  1. Tổ chức tư vấn lập quy hoạch phải có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và ít nhất 05 chuyên gia tư vấn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này. Tổ chức tư vấn lập hợp phần quy hoạch hoặc nội dung quy hoạch đối với quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh phải có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.  2. Chuyên gia tư vấn là chủ nhiệm dự án quy hoạch phải có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành liên quan đến quy hoạch cần lập, đã chủ trì lập ít nhất 01 quy hoạch cùng cấp quy hoạch cần lập hoặc đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 02 quy hoạch cùng cấp quy hoạch cần lập.  Trường hợp quy hoạch cấp quốc gia lần đầu tiên được lập tại Việt Nam, chuyên gia tư vấn là chủ nhiệm dự án quy hoạch phải có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành liên quan đến quy hoạch cần lập và đã chủ trì lập ít nhất 02 quy hoạch cấp vùng hoặc quy hoạch được lập cho phạm vi lưu vực sông liên tỉnh.  3. Chuyên gia tư vấn chủ trì lập hợp phần quy hoạch hoặc nội dung quy hoạch đối với quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh phải có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành liên quan đến hợp phần quy hoạch hoặc nội dung quy hoạch cần lập và đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 01 quy hoạch cùng cấp quy hoạch cần lập.  Trường hợp quy hoạch cấp quốc gia lần đầu tiên được lập tại Việt Nam, chuyên gia tư vấn chủ trì lập hợp phần quy hoạch hoặc nội dung quy hoạch đối với quy hoạch ngành quốc gia phải có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành liên quan đến hợp phần quy hoạch hoặc nội dung quy hoạch cần lập và đã chủ trì lập ít nhất 01 quy hoạch hoặc đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 02 quy hoạch cấp vùng hoặc quy hoạch được lập cho phạm vi lưu vực sông liên tỉnh. | **Điều 4. Điều kiện về năng lực chuyên môn đối với tổ chức tư vấn lập quy hoạch**  1. Tổ chức tư vấn lập quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh phải có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì lập quy hoạch đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và có ít nhất 05 chuyên gia tư vấn tham gia lập quy hoạch đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.  2. Chuyên gia tư vấn chủ trì lập quy hoạch phải có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành có liên quan đến quy hoạch cần lập và đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:  a) Đã chủ trì lập ít nhất 01 quy hoạch cùng cấp quy hoạch cần lập và đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt;  b) Đã chủ trì lập ít nhất 02 quy hoạch cấp thấp hơn quy hoạch cần lập và đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt;  c) Đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 02 quy hoạch cùng cấp quy hoạch cần lập và đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.  3. Chuyên gia tư vấn tham gia lập quy hoạch phải có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành có liên quan đến các nội dung của quy hoạch cần lập và đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:  a) Đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 01 quy hoạch cùng cấp quy hoạch cần lập và đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt;  b) Đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 02 quy hoạch cấp thấp hơn quy hoạch cần lập và đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.  4. Điều kiện về năng lực chuyên môn đối với tổ chức tư vấn lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. | Đối với quy định về chuyên gia tư vấn tham gia lập quy hoạch, đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng mở rộng hơn, chỉ yêu cầu có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành có liên quan đến nội dung quy hoạch cần lập và nếu cần thiết chỉ nghiên cứu quy định điều kiện thời gian khoảng thời gian đã tham gia hoạt động chuyên ngành phù hợp. Vì nếu chiếu theo điều kiện quy định tại Dự thảo thì những đối tượng chưa tham gia lập quy hoạch sẽ không bao giờ đủ điều kiện để tham gia công tác này. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Dự thảo Nghị định quy định về điều kiện năng lực của **tổ chức tư vấn lập quy hoạch** cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh (bắt buộc phải có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì lập quy hoạch và có ít nhất 05 chuyên gia tư vấn tham gia lập quy hoạch đáp ứng một số điều kiện quy định). Ngoài các chuyên gia đáp ứng một số điều kiện bắt buộc để đáp ứng năng lực của tổ chức tư vấn thì các chuyên gia khác vẫn được tham gia tổ chức tư vấn lập quy hoạch để lập quy hoạch mà không bị giới hạn. |
| **2** | Đề nghị sửa đổi điều kiện năng lực của chuyên gia tư vấn chủ trì lập quy hoạch như sau theo hướng *“Đã chủ trì lập 02 quy hoạch thấp hơn* ***một cấp*** *so với Quy hoạch cần lập và được cấp có thẩm quyền phê duyệt”*. | Ninh Thuận | Phương pháp lập quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch đã được triển khai đối với các quy hoạch thời kỳ 2021-2030; qua đó, năng lực của các tổ chức tư vấn lập quy hoạch, năng lực của các chuyên gia lập quy hoạch đã được nâng cao. Để tạo điều kiện cho các cá nhân tham gia lập quy hoạch với vai trò là chuyên gia tư vấn chủ trì lập quy hoạch, dự thảo Nghị định đã mở rộng hơn điều kiện về năng lực theo hướng các chuyên gia đã chủ trì lập quy hoạch cấp thẩp hơn quy hoạch cần lập cũng đáp ứng điều kiện năng lực. Mặt khác, Luật Quy hoạch không quy định cụ thể về tính thứ bậc giữa các loại quy hoạch, do vậy, không có cơ sở để quy định “quy hoạch **thấp hơn một cấp”.** |
| 2 |  | Tại khoản 5 Điều 1 về quy định đối với chuyên gia tư vấn lập quy hoạch, đề nghị cân nhắc đối với các yêu cầu về bằng cấp, kinh nghiệm về quy hoạch đối với một số lĩnh vực đặc thù (như lĩnh vực giáo dục và đào tạo) để đảm bảo phù hợp với thực tế. Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định đối với trường hợp cơ quan chủ trì lập quy hoạch không lựa chọn được tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định, tránh để thời gian lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch kéo dài, ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện lập quy hoạch. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Phương pháp lập quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch đã được triển khai đối với các quy hoạch thời kỳ 2021-2030; qua đó, năng lực của các tổ chức tư vấn lập quy hoạch, năng lực của các chuyên gia lập quy hoạch đã được nâng cao. Để tạo điều kiện cho các cá nhân tham gia lập quy hoạch với vai trò là chuyên gia tư vấn chủ trì lập quy hoạch, dự thảo Nghị định đã mở rộng hơn điều kiện về năng lực theo hướng các chuyên gia đã chủ trì lập quy hoạch cấp thẩp hơn quy hoạch cần lập cũng đáp ứng điều kiện năng lực. |
| 3 |  |  | Khoản 9, khoản 10, khoản 11 Nghị định 37/2019/NĐ-CP quy định về việc cho phép cơ quan lập quy hoạch được thuê tư vấn để xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch. Để bảo đảm thống nhất cách hiểu, thuận lợi trong quá trình thực hiện, đề nghị xem xét, bổ sung quy định này cho các hạng mục công việc khác như công tác đánh giá định kỳ (điểm a khoản 6 Điều 1 Dự thảo), công tác xây dựng nhiệm vụ, dự toán chi phí lập điều chỉnh quy hoạch (khoản 34 Điều 1 Dự thảo). | Bộ Giao thông vận tải | Nghị định 37/2019/NĐ-CP đã có quy định về việc cơ quan lập quy hoạch được lựa chọn tư vấn để xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch; đối với hoạt động đánh giá thực hiện quy hoạch – đây là hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước; do vậy, dự thảo Nghị định đề xuất không lựa chọn tư vấn để thực hiện hoạt động này |
| 4 |  |  | Đề nghị rà soát hiện trạng, đánh giá tác động của nội dung điều chỉnh về điều kiện về năng lực chuyên môn đối với tổ chức tư vấn lập quy hoạch bảo đảm phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế. | Bộ Giao thông vận tải | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã rà soát, chỉnh sửa theo hướng mở rộng hơn điều kiện về năng lực của tổ chức tư vấn để phù hợp với thực tiễn |
| 5 |  |  | Nội dung tại khoản 4, khoản 5, khoản 8, Điều 10a của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/NĐ-CP là trách nhiệm của tư vấn lập quy hoạch. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa phù hợp. | Bộ Giao thông vận tải | Cơ quan lập quy hoạch ngành quốc gia được lựa chọn tư vấn để lập quy hoạch; việc thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, cơ quan lập quy hoạch vẫn phải thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định tại Điều 16 Luật Quy hoạch và nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao |
| 6 |  |  | Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của tư vấn về tính chính xác của số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch; việc bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật liên quan khác.... | Bộ Công Thương | Trách nhiệm của tư vấn lập quy hoạch được thực hiện theo Hợp đồng và được điều chỉnh theo quy định của pháp luật liên quan khác |
| 7 |  |  | Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung vào Điều 4 của dự thảo Nghị định quy định về điều kiện và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân của tư vấn lập hợp phần quy hoạch. | Bộ Công Thương | Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu đã bãi bỏ quy định về hợp phần quy hoạch; do vậy, dự thảo Nghị định đã rà soát, bãi bỏ các quy định có liên quan đến tư vấn lập hợp phần quy hoạch để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật số 57/2024/QH15 |
| **IV** | **Về đánh giá thực hiện quy hoạch** | |  |  |  |
| 1 | **Điều 6. Đánh giá thực hiện quy hoạch**  1. Đánh giá thực hiện quy hoạch được thực hiện định kỳ hàng năm, năm năm hoặc đột xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 49, Điều 50 Luật Quy hoạch và Nghị định này.  2. Cơ quan đánh giá thực hiện quy hoạch có trách nhiệm gửi báo cáo đánh giá đến cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Quy hoạch.  3. Báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch định kỳ là một nội dung của báo cáo về hoạt động quy hoạch quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Quy hoạch.  4. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch căn cứ báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch xem xét, quyết định hoặc phê duyệt việc điều chỉnh quy hoạch kịp thời cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế. | **Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 6 như sau:**  a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:  “1. Đánh giá thực hiện quy hoạch được thực hiện định kỳ 05 năm kể từ đầu thời kỳ quy hoạch hoặc đột xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 49, Điều 50 Luật Quy hoạch và Nghị định này.”.  b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:  “3. Báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch định kỳ 05 năm là một nội dung của báo cáo về hoạt động quy hoạch quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Quy hoạch.”.  c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:  “4. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch căn cứ báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch và quy định tại Điều 53 của Luật Quy hoạch trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch xem xét, quyết định hoặc phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Luật Quy hoạch cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế.”. | Đề nghị sửa đổi khoản 1 như sau: “1. Đánh giá thực hiện quy hoạch được thực hiện định kỳ 5 năm ***kể từ năm quy hoạch được phê duyệt*** hoặc đột xuất theo quy định tại khoản 2 điều 49, điều 50 Luật Quy hoạch và Nghị định này” | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Đối với quy hoạch từ thời kỳ 2031-2040, việc triển khai lập, hoàn thành phê duyệt quy hoạch sẽ được đẩy nhanh hơn nên các quy hoạch có đủ thời gian triển khai trước khi đánh giá thực hiện. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Quy hoạch, báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch định kỳ 05 năm là một nội dung của báo cáo về hoạt động quy hoạch; do vậy, dự thảo Nghị định quy định đánh giá thực hiện quy hoạch được thực hiện định kỳ 5 **năm kể từ** đầu thời kỳ quy hoạch để bảo đảm có cùng thời điểm để đánh giá thực hiện quy hoạch, từ đó có thể xây dựng báo cáo về hoạt động quy hoạch một cách tổng quát. |
| 2 | Đề nghị rà soát quy định tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định theo hướng quy định riêng tiêu chí đánh giá thực hiện quy hoạch đối với các loại quy hoạch để phù hợp với nội dung quy hoạch đã được phê duyệt. | Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã điều chỉnh theo hướng bổ sung cụm từ “nếu có” đối với nội dung đánh giá về kết quả thực hiện định hướng, phương hướng, phương án phát triển hệ thống đô thị và nông thôn, phát triển các khu chức năng; nội dung đánh giá thực hiện các chỉ tiêu và kết quả sử dụng đất để bảo đảm phù hợp với quy định về nội dung các loại quy hoạch |
| 3 | Đề nghị chỉnh sửa nội dung khoản: “3. Đánh giá kết quả thực hiện định hướng, phương hướng, phương án phát triển hệ thống đô thị…” thành “3. Đánh giá kết quả thực hiện phương án phát triển hệ thống đô thị…”. Lý do, trong phương án phát triển đã bao trùm đủ về định hướng, phương hướng. | Nam Định | Tại điểm i khoản 2 Điều 22 Luật Quy hoạch quy định *“i) Định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia”;* tại điểm d khoản 2 Điều 26 Luật Quy hoạch quy định *“**d) Phương hướng xây dựng, bao gồm xác định hệ thống đô thị, nông thôn;”; t*ại điểm d khoản 2 Điều 27 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 10 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu quy định *“d) Phương án phát triển hệ thống đô thị và nông thôn…”*  Do vậy, dự thảo Nghị định quy định là “Đánh giá kết quả thực hiện định hướng, phương hướng, phương án phát triển hệ thống đô thị..” định hướng, phương hướng, phương án để đảm bảo bao quát đối với cả quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch, quy hoạch tỉnh |
| 4 |  | Đề nghị nghiên cứu, quy định nội dung khoản 6 Điều 7 dự thảo Nghị định “6. Đánh giá kết quả huy động nguồn lực” theo hướng đánh giá kết quả huy động nguồn lực cụ thể có liên quan đến thực hiện quy hoạch. | Thanh tra Chính phủ | Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung tropng dự thảo Nghị định |
| 5 |  | Đề nghị nghiên cứu bổ sung và làm rõ hơn về trường hợp đánh giá đột xuất tình hình thực hiện quy hoạch để tránh dảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện (như trong Quy hoạch điện VIII có danh mục khoảng hơn 1.000 dự án nguồn và lưới điện, với tần suất báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đột xuất phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành như hiện nay, việc phải đánh giá đầy đủ các tiêu chí như đánh giá định kỳ là khó khả thi và cần nhiều nguồn lực thực hiện; Ngoài ra, mỗi loại quy hoạch có đặc thù riêng nên tiêu chí đánh giá sẽ khác nhau như kết quả sử dụng đất đối với quy hoạch tỉnh, quy hoạch chuyên ngành xây dựng, đất đai phù hợp hơn đối với quy hoạch ngành quốc gia...). | Bộ Công Thương | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã bổ sung một điều quy định về tiêu chí đánh giá thực hiện quy hoạch đột xuất |
| **V** | **Về quy trình lập quy hoạch, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong quá trình lập quy hoạch** | | | |  |
| 1 | **Không có quy định** | **Bổ sung Điều d vào sau Điều 7c của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP như sau:**  **“Điều 7d. Quy trình lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia**  1.Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia được lập theo quy trình quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Quy hoạch.  2. Đánh giá môi trường chiến lược đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường. Cơ quan lập quy hoạch chịu trách nhiệm lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường bằng vănbản đồng thời với việc lấy ý kiến về quy hoạch. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trả lời bằng văn bản bao gồm nội dung về quy hoạch và nội dung báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với quy hoạch.  3. Cơ quan lập quyhoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia lựa chọn tổ chức tư vấn đánh giá môi trường chiến lược.”. | Đề nghị xem lại quy định tại khoản 3 Điều 7d do Luật Bảo vệ môi trường và Điều 18 Luật Quy hoạch không quy định bắt buộc cơ quan lập quy hoạch lựa chọn tổ chức tư vấn đánh giá môi trường chiến lược. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa theo hướng quy định “Cơ quan lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia được lựa chọn tổ chức tư vấn đánh giá môi trường chiến lược trong trường hợp cơ quan lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia không đủ năng lực chuyên môn để thực hiện đánh giá môi trường chiến lược”; đồng thời, dự thảo Nghị định cũng đã chỉnh sửa quy định tại các Điều 7a, 7b và 7c để bảo đảm thống nhất trong toàn bộ dự thảo Nghị định |
| 2 | **Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng nội dung quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh**  1. Phối hợp với cơ quan lập quy hoạch và tổ chức tư vấn lập quy hoạch phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề xuất các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, các định hướng ưu tiên phát triển làm cơ sở lập quy hoạch.  2. Đề xuất nội dung đưa vào quy hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách và gửi cơ quan lập quy hoạch.  3. Trường hợp cần thiết, cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng nội dung quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh lựa chọn tư vấn đáp ứng điều kiện về mặt năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định này để xây dựng nội dung quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh được phân công theo nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.  4. Phối hợp với cơ quan lập quy hoạch và tổ chức tư vấn lập quy hoạch xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên huyện nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch.  5. Điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện nội dung quy hoạch được phân công xây dựng khi có yêu cầu của cơ quan lập quy hoạch.  6. Chịu trách nhiệm trước cơ quan tổ chức lập quy hoạch về chất lượng và thời gian thực hiện nội dung quy hoạch được phân công xây dựng và được tích hợp vào quy hoạch cần lập. | **Sửa đổi, bổ sung Điều 13 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP như sau:**  “**Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân công đề xuất nội dung để đưa vào quy hoạch tỉnh**  1. Phối hợp với cơ quan lập quy hoạch phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề xuất các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, các định hướng ưu tiên phát triển làm cơ sở lập quy hoạch.  2. Đề xuất nội dung đưa vào quy hoạch tỉnh thuộc lĩnh vực được phân công và gửi cơ quan lập quy hoạch.  3. Phối hợp với cơ quan lập quy hoạch xem xét, xử lý các vấn đề cấp tỉnh, liên huyện nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch.  4. Điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện nội dung đề xuất khi có yêu cầu của cơ quan lập quy hoạch.  5. Chịu trách nhiệm trước cơ quan tổ chức lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch về chất lượng và thời gian thực hiện việc đề xuất nội dung để đưa vào quy hoạch tỉnh.” | Xem xét gộp khoản 1 và khoản 2 Điều 13 thành: Phối hợp với cơ quan lập quy hoạch và tổ chức tư vấn lập quy hoạch phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đề xuất nội dung đưa vào quy hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách và gửi cơ quan lập quy hoạch. Lý do các quan điểm, mục tiêu, định hướng ưu tiên đã được tổng hợp trong Nội dung đề xuất của từng đơn vị. | Nam Định | Nội dung tại khoản 1 liên quan đến trách nhiệm “phối hợp” của các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc đánh giá hiện trạng, đề xuất các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, các định hướng ưu tiên phát triển chung làm cơ sở lập quy hoạch một cách thống nhất.  Nội dung tại khoản 2 liên quan đến trách nhiệm “chủ trì” của các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện, trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, các định hướng ưu tiên phát triển chung đã được thống nhất.  Do vậy, dự thảo Nghị định tách riêng hai nội dung thành 2 khoản để bảm đảm quy định rõ ràng, phân định rõ từng giai đoạn, gắn với trách nhiệm cụ thể của các cơ quan có liên quan |
| 3 | Đề nghị điều chỉnh khoản 5 như sau: “Chịu trách nhiệm trước cơ quan tổ chức lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch về chất lượng **nội dung** đề xuất và thời gian thực hiện việc đề xuất nội dung để đưa vào quy hoạch tỉnh”. | Quảng Ngãi, Tuyên Quang | Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh lý tại khoản 5 Điều 13 như sau “5. Chịu trách nhiệm trước cơ quan tổ chức lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch về chất lượng nội dung đề xuất và thời gian thực hiện việc đề xuất nội dung để đưa vào quy hoạch tỉnh.” |
| 4 | Đề nghị điều chỉnh khoản 5 như sau: “Chịu trách nhiệm trước cơ quan tổ chức lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch về các nội dung đề xuất đưa vào quy hoạch tỉnh và tiến độ triển khai theo yêu cầu”. | Bắc Ninh | Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh lý tại khoản 5 Điều 13 như sau “5. Chịu trách nhiệm trước cơ quan tổ chức lập quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch về chất lượng nội dung đề xuất và thời gian thực hiện việc đề xuất nội dung để đưa vào quy hoạch tỉnh.” |
| 5 | Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau: “1.Phối hợp với cơ quan lập quy hoạch phân tích, đánh giá, dự báo về các  yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, **đánh giá thực trạng phát triển ngành, lĩnh vực và thực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**, đề xuất quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, các đính hướng ưu tiên phát triển làm cơ sở lập quy hoạch”. | Đà Nẵng | Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
| 6 | **Không có quy định** | **Bổ sung Điều 10a sau Điều 10 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP như sau:**  “**Điều 10a. Trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch ngành quốc gia**  1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, bao gồm các hoạt động sau đây:  a) Xác định các yêu cầu về yêu cầu về nội dung, phương pháp lập quy hoạch, gồm yêu cầu đối với các nội dung lập quy hoạch, yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy của phương pháp tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch, yêu cầu về kế hoạch, tiến độ lập quy hoạch; dự toán chi phí lập quy hoạch; xây dựng báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch;  b) Trình thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch; báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch xem xét trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch;  c) Cơ quan lập quy hoạch được thuê tư vấn đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định này để xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch.  2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện kế hoạch lập quy hoạch theo nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt.  3. Lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định này.  4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch phục vụ việc lập quy hoạch.  5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng quy hoạch. Trường hợp còn có ý kiến khác nhau về quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, đề xuất phương án, báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch xem xét quyết định; hoàn thiện quy hoạch theo ý kiến kết luận của cơ quan tổ chức lập quy hoạch.  6. Trình cơ quan tổ chức lập quy hoạch lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về quy hoạch.  7. Trình thẩm định quy hoạch; báo cáo Bộ trưởng xem xét trình phê duyệt quy hoạch.  8. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan khác”. | Tại nội dung bổ sung Điều 10a, khoản 1, điểm a đề nghị điều chỉnh thành “a) Xác định các yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy của phương pháp tiếp cận, nội dung và phương pháp lập quy hoạch; yêu cầu về kế hoạch, tiến độ lập quy hoạch; dự toán chi phí lập quy hoạch; xây dựng báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch”. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa theo hướng bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 16 quy định yêu cầu về nội dung, phương pháp lập quy hoạch; đồng thời tách các quy định tại điểm a khoản 1 thành các điểm, khoản để bảo đảm rõ ràng, dễ theo dõi. |
| 7 |  | Tại nội dung bổ sung Điều 10a, khoản 7 đề nghị điều chỉnh thành “7. Trình thẩm định quy hoạch sau khi báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch; báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch xem xét trình phê duyệt quy hoạch.”. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã chỉnh lý theo hướng quy định cơ quan lập quy hoạch ngành quốc gia “*Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện quy hoạch, trình Hội đồng thẩm định quy hoạch sau khi báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch; hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định báo cáo Bộ trưởng xem xét trình phê duyệt quy hoạch”. Đối với quy định “*báo cáo Bộ trưởng xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”, dự thảo Nghị định đề xuất giữ nguyên do nội dung này đã được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 Luật Quy hoạch. |
| 8 | **Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan tổ chức lập quy hoạch**  1. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng có trách nhiệm:  a) Quyết định cơ quan lập quy hoạch;  b) Xem xét, quyết định lựa chọn phương án tích hợp các hợp phần quy hoạch vào quy hoạch cần lập đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng; xem xét, quyết định xử lý các vấn đề còn có ý kiến khác nhau về quy hoạch giữa cơ quan lập quy hoạch và các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia;  c) Trình Quốc hội quyết định đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan khác;  d) Đôn đốc, theo dõi và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình lập quy hoạch.  2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia có trách nhiệm:  a) Quyết định cơ quan lập quy hoạch ngành quốc gia;  b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan tổ chức xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch ngành quốc gia;  c) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch ngành quốc gia;  d) Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch ngành quốc gia trong trường hợp không có tổ chức tư vấn đáp ứng điều kiện về mặt năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định này;  đ) Phân công cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng nội dung quy hoạch ngành quốc gia theo nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt;  e) Xem xét, quyết định lựa chọn phương án tích hợp nội dung quy hoạch do cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng vào quy hoạch ngành quốc gia;  g) Chịu trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về quy hoạch ngành quốc gia;  h) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch ngành quốc gia; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan khác;  i) Đôn đốc, theo dõi và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình lập quy hoạch ngành quốc gia.  3. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch tỉnh có trách nhiệm:  a) Quyết định cơ quan lập quy hoạch tỉnh;  b) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh;  c) Phân công cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng các nội dung quy hoạch tỉnh theo nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt;  d) Xem xét, quyết định lựa chọn phương án tích hợp nội dung quy hoạch do cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng vào quy hoạch tỉnh;  đ) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch theo quy định tại Điều 35 Luật Quy hoạch; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan khác;  e) Đôn đốc, theo dõi và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình lập quy hoạch tỉnh. | **Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 8 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP như sau:**  a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:  “b) Xem xét, quyết định xử lý các vấn đề còn có ý kiến khác nhau về quy hoạch giữa cơ quan lập quy hoạch và các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng;”  b) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 như sau:  “e) Xem xét, quyết định xử lý các vấn đề còn có ý kiến khác nhau về quy hoạch giữa cơ quan lập quy hoạch và các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình lập quy hoạch ngành quốc gia;”  c) Bổ sung điểm k vào sau điểm i khoản 2 như sau:  “k) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập quy hoạch.”  d) Sửa đổi, bổ sung điểm c và điểm d khoản 3 như sau:  “c) Phân công cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất nội dung để đưa vào quy hoạch tỉnh;  d) Xem xét, xử lý các vấn đề còn có ý kiến khác nhau về quy hoạch giữa cơ quan lập quy hoạch và cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình lập quy hoạch tỉnh;”  đ) Bổ sung điểm g vào sau điểm e khoản 3 như sau:  “g) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập quy hoạch.”. | Đề nghị chỉnh sửa điểm đ khoản 9 theo hướng: Người đứng đầu cơ quan tổ chức lập quy hoạch phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập quy hoạch, để thống nhất với thẩm quyền của người có thẩm quyền (là người quyết định đầu tư hoặc người quyết định việc mua sắm theo quy định của pháp luật) theo quy định của pháp luật về đấu thầu. | Bắc Giang | Tên của Điều 8 là “Trách nhiệm của **cơ quan tổ chức lập quy hoạch”;** do vậy, việc bổ sung cụm từ “Người đứng đầu cơ quan tổ chức lập quy hoạch” sẽ không phù hợp với tên điều; đồng thời việc quy định như dự thảo Nghị định hiện nay cũng không trái với quy định của Luật Đấu thầu. Do vậy, đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 9 |  | Tại Điểm d, Khoản 9, Điều 1 (trang 6) dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điểm g sau Điểm đ Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019, đề nghị bổ sung việc xác định cơ quan có nhiệm vụ *“phê duyệt Dự toán kinh phí lập Quy hoạch”* để bảo đảm thuận lợi cho các địa phương trong quá trình lập Quy hoạch tỉnh. | Ninh Thuận | Thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí lập quy hoạch thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước |
| 10 | **Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng**  1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, bao gồm các hoạt động sau đây:  a) Xác định các yêu cầu về quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch; xác định các hợp phần quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cần lập; xác định phạm vi nghiên cứu và nội dung cụ thể từng hợp phần quy hoạch phù hợp với nội dung quy hoạch cần lập; đề xuất phân công cơ quan tổ chức lập hợp phần quy hoạch; xây dựng kế hoạch lập quy hoạch; dự toán chi phí lập quy hoạch và chi phí lập các hợp phần quy hoạch theo quy định của pháp luật; xây dựng báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch;  b) Trình thẩm định và trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch;  c) Cơ quan lập quy hoạch được thuê tư vấn đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định này để xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch.  2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện kế hoạch lập quy hoạch theo nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt.  3. Lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định này; báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia trong trường hợp không có tổ chức tư vấn đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định này.  4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch phục vụ việc lập quy hoạch.  5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển, đề xuất các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, định hướng ưu tiên phát triển làm cơ sở cho việc lập quy hoạch và các hợp phần quy hoạch; định hướng nghiên cứu và giới hạn nội dung, phạm vi nghiên cứu đối với hợp phần quy hoạch để cơ quan lập hợp phần quy hoạch thực hiện.  6. Chủ trì, phối hợp với cơ quan tổ chức lập hợp phần quy hoạch thực hiện việc tích hợp hợp phần quy hoạch vào quy hoạch cần lập, bao gồm các hoạt động sau đây:  a) Rà soát nội dung các hợp phần quy hoạch; xác định nguyên tắc và cách thức tích hợp các hợp phần quy hoạch vào quy hoạch cần lập; xác định các nội dung quy hoạch chồng chéo, mâu thuẫn, các đề xuất không hợp lý và thiếu khả thi trong thời kỳ quy hoạch; việc kết hợp và lồng ghép nội dung các hợp phần quy hoạch;  b) Xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên vùng, liên tỉnh; xác định các khu vực ưu tiên, khuyến khích và hạn chế phát triển về kinh tế, xã hội, hạ tầng, đô thị hóa; xây dựng tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch, luận chứng xây dựng danh mục các dự án quan trọng và thứ tự ưu tiên thực hiện;  c) Xây dựng và lựa chọn phương án tích hợp các hợp phần quy hoạch vào quy hoạch cần lập; yêu cầu cơ quan lập hợp phần quy hoạch điều chỉnh, bổ sung nội dung hợp phần quy hoạch nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch cần lập;  d) Trường hợp còn có ý kiến khác nhau về việc tích hợp quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, đề xuất lựa chọn phương án tích hợp quy hoạch báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch xem xét quyết định; thực hiện điều chỉnh phương án tích hợp quy hoạch và hoàn thiện quy hoạch theo ý kiến kết luận của cơ quan tổ chức lập quy hoạch.  7. Chịu trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về quy hoạch.  8. Trình thẩm định quy hoạch; báo cáo Chính phủ xem xét trình Quốc hội quyết định đối với quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch không gian biển quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với quy hoạch vùng.  9. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan khác | **Sửa đổi, bổ sung tên Điều 9 và sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 9 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP như sau:**  a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 9 như sau:  “Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng”  b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:  “a) Xác định các yêu cầu về nội dung, phương pháp lập quy hoạch, gồm yêu cầu đối với các nội dung lập quy hoạch, yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy của phương pháp tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch; yêu cầu về kế hoạch, tiến độ lập quy hoạch; xây dựng báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch;”  c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:  “ 3. Lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định này.”  d) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:  “5. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển, đề xuất các quan điểm, mục tiêu, nội dung quy hoạch, gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan.”  đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:  “6. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan hoàn thiện quy hoạch. Trường hợp còn có ý kiến khác nhau về quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, đề xuất phương án, báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch xem xét quyết định; hoàn thiện quy hoạch theo ý kiến kết luận của cơ quan tổ chức lập quy hoạch.”  e) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:  “8. Trình thẩm định quy hoạch; báo cáo Chính phủ xem xét trình Quốc hội quyết định đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với quy hoạch vùng.”  g) Bổ sung khoản 10 như sau:  “10. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập quy hoạch.” | Về trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng (Khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định): Đề nghị bổ sung trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng về số liệu, tài liệu, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch. |  | Tại khoản 9 Điều 9 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP đã có quy định cơ quan lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng *“Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan khác”* |
| 11 |  | Điểm a khoản 10 Điều 1 của dự thảo Nghị định điều chỉnh Nghị định số 37/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung tên Điều 9 như sau “***Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng***”. Tuy nhiên, tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP có “***Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia”***. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét lại, tránh sự trùng lập về quy định đối với nội dung quy định về trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia. | UBND tỉnh Vĩnh Long | Giải trình: dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung đã có quy định về việc bãi bỏ Điều 10. |
| 12 | **Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh**  1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, bao gồm các hoạt động sau đây:  a) Xác định các yêu cầu về quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch; xác định phạm vi nghiên cứu và yêu cầu về nội dung, phương pháp lập quy hoạch; đề xuất phân công cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng các nội dung của quy hoạch cần lập; xây dựng kế hoạch lập quy hoạch; dự toán chi phí lập quy hoạch theo quy định của pháp luật; xây dựng báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch;  b) Trình thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch sau khi báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch; báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch xem xét trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch;  c) Cơ quan lập quy hoạch được thuê tư vấn đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định này để xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch.  2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện kế hoạch lập quy hoạch theo nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt.  3. Lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định này; báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch ngành quốc gia trong trường hợp không có tổ chức tư vấn đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định này.  4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch phục vụ việc lập quy hoạch.  5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển, đề xuất các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, định hướng ưu tiên phát triển làm cơ sở cho việc lập quy hoạch; định hướng nghiên cứu và giới hạn nội dung, phạm vi nghiên cứu đối với nội dung quy hoạch phân công cho cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện.  6. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện việc tích hợp các nội dung quy hoạch do cơ quan, tổ chức liên quan đề xuất vào quy hoạch cần lập, bao gồm các hoạt động sau đây:  a) Rà soát nội dung quy hoạch do cơ quan, tổ chức liên quan đề xuất; xác định nguyên tắc và cách thức tích hợp các nội dung quy hoạch vào quy hoạch cần lập; xác định các nội dung quy hoạch chồng chéo, mâu thuẫn, các đề xuất không hợp lý và thiếu khả thi trong thời kỳ quy hoạch; việc kết hợp và lồng ghép nội dung quy hoạch do cơ quan, tổ chức liên quan đề xuất;  b) Xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên vùng; xác định các khu vực ưu tiên, khuyến khích và hạn chế phát triển về kinh tế, xã hội, hạ tầng, đô thị hóa; xây dựng tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch, luận chứng xây dựng danh mục các dự án quan trọng và thứ tự ưu tiên thực hiện;  c) Xây dựng và lựa chọn phương án tích hợp nội dung quy hoạch do các cơ quan, tổ chức liên quan đề xuất vào quy hoạch cần lập; yêu cầu cơ quan, tổ chức liên quan điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện nội dung quy hoạch được phân công nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch cần lập;  d) Trường hợp còn có ý kiến khác nhau về việc tích hợp nội dung quy hoạch vào quy hoạch cần lập, cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, đề xuất lựa chọn phương án, báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch xem xét quyết định; thực hiện điều chỉnh phương án tích hợp nội dung quy hoạch vào quy hoạch cần lập và hoàn thiện quy hoạch theo ý kiến kết luận của cơ quan tổ chức lập quy hoạch.  7. Chịu trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về quy hoạch đối với quy hoạch tỉnh.  8. Trình thẩm định quy hoạch sau khi báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch; báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch xem xét trình phê duyệt quy hoạch.  9. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan khác | **Sửa đổi, bổ sung tên Điều 11 và sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 11 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP như sau:**  a) Sửa đổi tên Điều 11 như sau:  “Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch quy hoạch tỉnh”  b) Sửa đổi điểm a khoản 1 như sau:  “a) Xác định các yêu cầu về nội dung, phương pháp lập quy hoạch, gồm yêu cầu đối với các nội dung lập quy hoạch, yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy của phương pháp tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch, yêu cầu về kế hoạch, tiến độ lập quy hoạch; dự kiến phân công cơ quan, tổ chức, Uỷ ban nhân dân cấp huyện đề xuất nội dung để đưa vào quy hoạch tỉnh; dự toán chi phí lập quy hoạch; xây dựng báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch;”  c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:  “3. Lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định này.”  d) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:  “5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, Uỷ ban nhân dân cấp huyện nghiên cứu, phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển, đề xuất các quan điểm phát triển, mục tiêu, định hướng ưu tiên phát triển làm cơ sở cho việc lập quy hoạch; định hướng nội dung quy hoạch để cơ quan, tổ chức, Uỷ ban nhân dân cấp huyện nghiên cứu, đề xuất đưa vào quy hoạch tỉnh.”  đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:  “6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, xử lý các vấn đề cấp tỉnh, liên huyện; yêu cầu cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện nội dung đề xuất nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch cần lập. Trường hợp còn có ý kiến khác nhau về quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, đề xuất phương án, báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch xem xét quyết định; hoàn thiện quy hoạch theo ý kiến kết luận của cơ quan tổ chức lập quy hoạch.”. | Đề nghị làm rõ quy định về “yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy của phương pháp tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch” tại điểm b khoản 12 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 11) và “yêu cầu đối với phương pháp tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch” tại khoản 15 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung Điều 16) để đảm bảo tính khả thi khi áp dụng | Bắc Giang | Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa dự thảo Nghị định theo hướng bỏ quy định về tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy để bảo đảm phù hợp Điều 16 quy định về yêu cầu về nội dung, phương pháp lập quy hoạch |
| **VI** | **Về nhiệm vụ lập quy hoạch, thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch** | | | | |
| 1 | **Không có quy định** | **Bổ sung Điều 19a vào sau Điều 19 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP như sau:**  “**Điều 19a. Điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch**  1. Việc điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch được thực hiện khi có một trong các căn cứ sau:  a) Khi có sự thay đổi yêu cầu về nội dung, phương pháp lập quy hoạch;  b) Khi có sự tác động của các yếu tố khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ, thời hạn lập quy hoạch.  2. Trình tự, thủ tục điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch được thực hiện như sau:  a) Cơ quan lập quy hoạch tổ chức xây dựng hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia; gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các địa phương trong vùng đối với quy hoạch vùng.  Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức xây dựng hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch ngành quốc gia gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan.  Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh, gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ;  b) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến;  c) Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch trình Chính phủ quyết định điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch đối với quy hoạch vùng.  Bộ, cơ quan ngang Bộ tiếp thu, giải trình ý kiến, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch ngành quốc gia, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch.  Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan rà soát hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh đã được hoàn thiện; tổng hợp ý kiến rà soát báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch theo văn bản tổng hợp ý kiến rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch.  3. Hồ sơ gửi xin ý kiến điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch bao gồm báo cáo thuyết minh điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch.  4. Việc rà soát hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh được thực hiện như sau:  a) Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát;  b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản kèm theo hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh đến các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch để xin ý kiến rà soát. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan có ý kiến rà soát bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến;  c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến rà soát bằng văn bản, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh để hoàn thiện.  5. Hồ sơ trình quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch bao gồm tờ trình về phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch; báo cáo thuyết minh điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch; dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về việc điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan; văn bản rà soát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh.”. | Về điều chỉnh Nhiệm vụ lập quy hoạch (Khoản 19 Điều 1 dự thảo Nghị định) và điều chỉnh quy hoạch theo trình tự rút gọn (Khoản 34 Điều 1 dự thảo Nghị định): Đề nghị làm rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch đối với việc thẩm định điều chỉnh Nhiệm vụ lập quy hoạch để bảo đảm kiểm soát chặt chẽ công tác điều chỉnh quy hoạch. | Bộ Xây dựng | Dự thảo Nghị định đề xuất theo hướng cắt giảm một số thủ tục như thành lập Hội đồng thẩm định (thành viên Hội đồng là đại diện các Bộ, ngành) và tổ chức phiên họp của Hội đồng thẩm định để bảo đảm thực hiện đúng tính thần chỉ đạo Đảng và Chính phủ là cắt giảm thủ tục hành chính, tuy nhiên vẫn phải lấy ý kiến của các Bộ, ngành trong quá trình thực hiện điều chỉnh để bảo đảm chất lượng điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, chất lượng điều chỉnh quy hoạch |
| 2 |  | Tại khoản 19 Điều 1 đề nghị nghiên cứu giảm thiểu thủ tục để đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch, tránh để các thủ tục đề nghị điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch làm kéo dài thêm thời gian thực hiện nhiệm vụ. | Giáo dục và Đào tạo | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã hoàn thiện theo hướng cắt giảm thủ tục hành chỉnh nhưng vẫn bảo đảm chất lượng điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch |
| 3 |  | (1) Khoản 1 đề nghị sửa lại là việc điều chỉnh nhiệm vụ lập Quy hoạch được thực hiện khi điều chỉnh Quy hoạch theo quy định tại Điều 53 Luật Quy hoạch.  (2) Khoản 2 chưa rõ việc gửi xin ý kiến đối với hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch ngành quốc gia.  (3) Bổ sung nội dung liên quan đến văn bản của cấp có thẩm quyền phê  duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã hoàn thiện theo hướng quy định rõ trường hợp điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, quy định rõ hồ sơ xin ý kiến và văn bản phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch |
| 4 |  | Đề xuất chỉnh sửa như sau:  “- UBND cấp tỉnh tổ chức xây dựng hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh, gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang bộ ***và địa phương có liên quan***.  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương ***có*** liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến”. | Phú Yên | Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định như sau:  - Cơ quan lập quy hoạch xây dựng hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh, báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương có liên quan đến nội dung điều chỉnh;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến; |
| 5 |  | *Tại điểm b, khoản 2, Điều 19a (trang 12):* Đề nghị xem xét điều chỉnh thành “**10 ngày làm việc**” cho thống nhất với điểm b, khoản 5, Điều 38đ. | Bến Tre | Để bảo đảm phù hợp với Quy chế làm việc của Chính phủ, dự thảo Nghị định đã điều chỉnh thời gian xin ý kiến thành “15 ngày làm việc” tại các quy định có liên quan để bảo đảm tính thống nhất trong toàn bộ dự thảo. |
| 6 |  | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm quy định: “Sau thời gian 10 ngày, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan không gửi ý kiến tham gia được xem như thống nhất và chịu trách nhiệm đối với ngành, lĩnh vực liên quan” tại tiết b điểm 4 khoản 19 *(bổ sung điều 19a)* Điều 1 dự thảo Nghị định và tại tiết b điểm 5 khoản 34 *(bổ sung điều 38đ)* Điều 1 dự thảo nghị định. | UBND tỉnh Kon Tum | Nội dung này đã được quy định tại Quy chế làm việc của Chính phủ, do vậy, đề xuất không quy định lại trong dự thảo Nghị định |
| 7 |  | Nội dung thứ 3 tại tiết c điểm 2 khoản 19a Điều 1 (trang 12) trùng với nội dung tại điểm 4 khoản 19a Điều 1 (trang 12): “Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến …, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch.”. | UBND tỉnh Gia Lai | Tiếp thu ý kiến, đã rà soát để bảo đảm không có sự trùng lắp về nội dung và đơn giản hoá về quy trình |
| 8 |  | Đề nghị nghiên cứu, làm rõ các yếu tố khác quan là những yếu tố nào để đảm bảo cách hiểu, thực hiện thống nhất. | Ngân hàng nhà nước | Tiếp thu ý kiến, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh lý khoản 1 Điều 19a như sau: *“1. Việc điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch được thực hiện khi có sự thay đổi về yêu cầu đối với nội dung chủ yếu của quy hoạch trong nhiệm vụ lập quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.* |
| **VII** | **Về nội dung của các quy hoạch** | |  |  |  |
|  | *Nội dung quy hoạch ngành quốc gia* | |  |  |  |
| 1 |  |  | Đề nghị bổ sung quy định để xác định rõ phạm vi, đối tượng của quy hoạch ngành quốc gia để tránh chồng chéo hoặc thiểu nội dung, thiếu công cụ quản lý bằng quy hoạch trong triển khai thực hiện. | Bộ Công Thương | Tiếp thu ý kiến, đã rà soát để bảo đảm xác định rõ phạm vi, đối tượng của quy hoạch ngành quốc gia |
| *C* |  |  | Nội dung danh mục dự kiến các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên tại các khoản số 20, 21, 22, 23, 24 và 25 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị Ban soạn thảo làm rõ khái niệm “luận chứng xây dựng danh mục dự kiến các dự án” trong Tờ trình Chính phủ hoặc bổ sung định nghĩa trong dự thảo Nghị định để có cơ sở trong triển khai thực hiện, do hiện nay chưa có quy định của pháp luật về nội dung này. | Bộ Tài chính | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa cụm từ “Luận chứng xây dựng danh mục…” thành “Căn cứ xây dựng danh mục…” |
|  | *Nội dung quy hoạch tỉnh* |  |  |  |  |
| 1 | **Điều 28. Nội dung quy hoạch tỉnh**  Quy hoạch tỉnh bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:  1. Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của địa phương:  a) Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, xã hội, tài nguyên thiên nhiên và môi trường;  b) Vị thế, vai trò của tỉnh đối với vùng, quốc gia;  c) Các yếu tố, điều kiện của vùng, quốc gia, quốc tế tác động đến phát triển tỉnh;  d) Các nguy cơ và tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.  2. Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn:  a) Đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế và thực trạng phát triển các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; khả năng huy động nguồn lực;  b) Đánh giá thực trạng các ngành và lĩnh vực xã hội của tỉnh gồm dân số, lao động, việc làm, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ;  c) Đánh giá tiềm năng đất đai và hiện trạng sử dụng đất của tỉnh, tính hợp lý và hiệu quả sử dụng đất của tỉnh;  d) Đánh giá thực trạng phát triển và sự phù hợp về phân bố phát triển không gian của hệ thống đô thị và nông thôn, các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn tỉnh;  đ) Xác định những tồn tại, hạn chế cần giải quyết; phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức.  3. Quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển tỉnh:  a) Xây dựng quan điểm về phát triển tỉnh, tổ chức, sắp xếp không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ quy hoạch;  b) Xây dựng các kịch bản phát triển và lựa chọn phương án phát triển tỉnh;  c) Mục tiêu tổng quát phát triển tỉnh trong thời kỳ quy hoạch 10 năm, tầm nhìn từ 20 đến 30 năm;  d) Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với tổ chức, sắp xếp không gian phát triển của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch;  đ) Xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết và các khâu đột phá của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.  4. Phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh:  a) Xác định ngành quan trọng của tỉnh và mục tiêu phát triển;  b) Sắp xếp và tổ chức không gian phát triển ngành quan trọng của tỉnh;  c) Đề xuất giải pháp phát triển ngành quan trọng của tỉnh.  5. Lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội:  a) Bố trí không gian các công trình, dự án quan trọng, các vùng bảo tồn đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn tỉnh;  b) Xây dựng phương án kết nối hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh với hệ thống kết cấu hạ tầng quốc gia và vùng;  c) Xây dựng phương án tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh, xác định khu vực khuyến khích phát triển và khu vực hạn chế phát triển;  d) Đề xuất phương án tổ chức liên kết không gian các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh, cơ chế phối hợp tổ chức phát triển không gian liên huyện;  đ) Lựa chọn phương án sắp xếp không gian phát triển và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, liên huyện.  6. Quy định tại các điểm d, đ, e, g, h, i và k khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch.  7. Lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện:  a) Định hướng sử dụng đất của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch;  b) Xác định chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất, bao gồm chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ và chỉ tiêu sử dụng đất theo nhu cầu sử dụng đất cấp tỉnh gồm: đất trồng cây lâu năm; đất ở tại nông thôn; đất ở tại đô thị; đất xây dựng trụ sở cơ quan; đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp; đất xây dựng cơ sở ngoại giao; đất cụm công nghiệp; đất thương mại - dịch vụ; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản; đất di tích lịch sử - văn hóa; đất danh lam thắng cảnh; đất phát triển hạ tầng cấp tỉnh gồm đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao, đất giao thông, đất thủy lợi, đất công trình năng lượng, đất công trình bưu chính viễn thông; cơ sở tôn giáo; đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;  c) Xác định chỉ tiêu sử dụng đất theo khu chức năng gồm khu sản xuất nông nghiệp, khu lâm nghiệp, khu du lịch, khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, khu phát triển công nghiệp, khu đô thị, khu thương mại - dịch vụ, khu dân cư nông thôn;  d) Tổng hợp, cân đối nhu cầu sử dụng đất, xác định các chỉ tiêu sử dụng đất nêu tại điểm b khoản này đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;  đ) Xác định diện tích các loại đất cần thu hồi để thực hiện các công trình, dự án sử dụng đất vào các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 thực hiện trong thời kỳ quy hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp huyện.  e) Xác định diện tích các loại đất cần chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ quy hoạch quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;  g) Xác định diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng trong kỳ quy hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;  h) Lập sơ đồ, bản đồ phương án phân bổ và khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất.  8. Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện bao gồm việc xác định phạm vi, tính chất, hướng phát triển trọng tâm của từng vùng liên huyện, vùng huyện.  9. Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh:  a) Xây dựng nguyên tắc và cơ chế phối hợp thực hiện biện pháp quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;  b) Phương án về phân vùng môi trường theo vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải và vùng khác đã được định hướng trong quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia;  c) Xác định mục tiêu, chỉ tiêu bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh; xác định tên gọi, vị trí địa lý, quy mô diện tích, mục tiêu, tổ chức và biện pháp quản lý đối với các khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh;  d) Phương án về vị trí, quy mô, loại hình chất thải, công nghệ dự kiến, phạm vi tiếp nhận chất thải để xử lý của các khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, cấp vùng đã được định hướng trong quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia trên địa bàn tỉnh;  đ) Phương án về điểm, thông số, tần suất quan trắc chất lượng môi trường đất, nước, không khí quốc gia, liên tỉnh và tỉnh đã được định hướng trong quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia;  e) Phương án phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh;  g) Sắp xếp, phân bố không gian các khu nghĩa trang, khu xử lý chất thải liên huyện.  10. Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng, tài nguyên trên địa bàn tỉnh:  a) Phân vùng khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên trên địa bàn tỉnh;  b) Khoanh định khu vực mỏ, loại tài nguyên khoáng sản cần thăm dò, khai thác.  11. Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra:  a) Phân vùng chức năng của nguồn nước; xác định tỷ lệ, thứ tự ưu tiên phân bổ trong trường hợp bình thường và hạn hán, thiếu nước; xác định nguồn nước dự phòng để cấp nước sinh hoạt; xác định hệ thống giám sát tài nguyên nước và khai thác, sử dụng nước; xác định công trình điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước;  b) Xác định các giải pháp bảo vệ nguồn nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm hoặc bị suy thoái, cạn kiệt để bảo đảm chức năng của nguồn nước; xác định hệ thống giám sát chất lượng nước, giám sát xả nước thải vào nguồn nước;  c) Đánh giá tổng quát hiệu quả và tác động của biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra hiện có; xác định các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động phòng, chống, khắc phục, cảnh báo, dự báo và giảm thiểu tác hại do nước gây ra.  12. Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh:  a) Phân vùng rủi ro đối với từng loại hình thiên tai trên địa bàn;  b) Xây dựng nguyên tắc và cơ chế phối hợp thực hiện biện pháp quản lý rủi ro thiên tai;  c) Xây dựng phương án quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;  d) Xây dựng phương án phòng chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.  13. Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện:  a) Xây dựng tiêu chí xác định dự án dự kiến ưu tiên thực hiện của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch;  b) Lập danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện của tỉnh.  14. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch:  a) Giải pháp về huy động vốn đầu tư;  b) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực;  c) Giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ;  d) Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển;  đ) Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn;  e) Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch.  15. Xây dựng báo cáo quy hoạch gồm báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh. Danh mục và tỷ lệ sơ đồ, bản đồ quy hoạch tỉnh quy định tại mục IX Phụ lục I của Nghị định này. | **Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 28 như sau:**  a) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:  “6. Quy định tại các điểm d, đ, g, i và k khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch.”;  b) Bổ sung khoản 6a và 6b vào sau khoản 6 như sau:  “6a. Phương án phát triển điện lực:  a) Tổng công suất lắp đặt của các nguồn điện trên địa bàn tỉnh đã xác định trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia;  b) Nguồn điện, lưới điện trên địa bàn tỉnh đã xác định trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia;  c) Nguồn điện có quy mô công suất lắp đặt dưới 50 MW và lưới điện đấu nối với lưới điện quốc gia ở cấp điện áp nhỏ hơn 220 kV;  d) Lưới điện 110 kV trên địa bàn;  đ) Tổng khối lượng lưới điện trung áp trên địa bàn.  6b. Phương án phát triển thủy lợi, hệ thống cấp nước, thoát nước:  a) Phương án phát triển công trình thủy lợi, hệ thống cấp nước, thoát nước đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn;  b) Phương án phát triển công trình thủy lợi liên huyện bao gồm hệ thống công trình đầu mối và hệ thống dẫn, chuyển nước; phương án phát triển hệ thống cấp nước liên huyện bao gồm công trình đầu mối cấp nước và hệ thống đường ống cấp nước chính; phương án phát triển hệ thống thoát nước liên huyện bao gồm xác định lưu vực thoát nước, trục tiêu thoát nước chính và công trình đầu mối thoát nước.”.  c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:  “7. Định hướng sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện  a) Xác định quan điểm và mục tiêu sử dụng đất gắn với tổ chức, sắp xếp không gian và phân vùng chức năng phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch;  b) Xác định nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đã được xác định theo phương án phát triển của tỉnh;  c) Cân đối nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, phù hợp với tiềm năng đất đai của địa phương nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, bảo đảm kết nối không gian phát triển liên ngành, liên vùng, các hành lang kinh tế và các vùng động lực phát triển; bố trí quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa, thể dục, thể thao và nhà ở xã hội;  d) Định hướng sử dụng đất thời kỳ quy hoạch 10 năm, tầm nhìn quy hoạch sử dụng đất từ 20 đến 30 năm theo không gian và chức năng sử dụng đất cho các chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đã được xác định đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;  e) Sơ đồ định hướng phân vùng tổng hợp sử dụng đất.”.  d) Sửa đổi, bổ sung khoản 13 như sau:  “13. Danh mục dự kiến các dự án ưu tiên của tỉnh:  a) Luận chứng xây dựng danh mục dự kiến các dự án ưu tiên của tỉnh;  b) Xây dựng danh mục dự kiến các dự án ưu tiên của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.”. | - Tại sửa đổi, bổ sung Điều 28, khoản 6b và các điểm a, b đề nghị điều chỉnh thành:  “6b. Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước, thoát nước:  a) Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, hệ thống cấp nước, thoát nước đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn;  b) Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi liên huyện bao gồm các công trình đầu mối, hệ thống dẫn, chuyển nước, tiêu thoát nước và các công trình phụ trợ khác; phương án phát triển hệ thống cấp nước liên huyện bao gồm công trình đầu mối cấp nước và hệ thống đường ống cấp nước chính; phương án phát triển hệ thống thoát nước liên huyện bao gồm xác định lưu vực thoát nước, trục tiêu thoát nước chính và công trình đầu mối bảo đảm tiêu, thoát nước”. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Giải trình: Thuật ngữ “mạng lưới thủy lợi” không có trong quy định của Luật thủy lợi và các pháp luật khác có liên quan. Dự thảo nghị định sử dụng thuật ngữ “công trình thủy lợi” là phù hợp với quy định của Luật Thủy lợi |
| 2 | - Tại nội dung bổ sung Điều 28b, khoản 8 đề nghị điều chỉnh thành:  “8. Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước, thoát nước  a) Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, hệ thống cấp nước, thoát nước đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn;  b) Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi liên quận, huyện bao gồm các công trình đầu mối, hệ thống dẫn, chuyển nước, tiêu, thoát nước và các công trình phụ trợ khác; phương án phát triển hệ thống cấp nước liên quận, huyện bao gồm công trình đầu mối cấp nước và hệ thống đường ống cấp nước chính; phương án phát triển hệ thống thoát nước liên quận, huyện bao gồm xác định lưu vực thoát nước, trục tiêu thoát nước chính và công trình đầu mối bảo đảm tiêu, thoát nước”. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Giải trình: Thuật ngữ “mạng lưới thủy lợi” không có trong quy định của Luật thủy lợi và các pháp luật khác có liên quan. Dự thảo nghị định sử dụng thuật ngữ “công trình thủy lợi” là phù hợp với quy định của Luật Thủy lợi |
| 3 | Về nội dung quy hoạch tỉnh (điểm a khoản 26 Điều 1 dự thảo Nghị định): Đề nghị làm rõ quy định tại khoản 6 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP để cụ thể hóa quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch về nội hàm của phương án quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn trong nội dung quy hoạch tỉnh. | Bộ Xây dựng |  |
| *4* | Nội dung tại tiết e điểm 7 Khoản 26 Điều 1 (trang 15): đề nghị xem xét điều chỉnh “Sơ đồ định hướng phân vùng tổng hợp sử dụng đất” thành Sơ đồ định hướng quy hoạch sử dụng đất và phân vùng tổng hợp sử dụng đất. | UBND tỉnh Gia Lai |  |
| *5* | Đề nghị chỉnh sửa điểm c khoản 26 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 28) như sau:  *“7. Định hướng sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện*  *a) Xác định quan điểm và mục tiêu sử dụng đất gắn với* ***dự kiến*** *tổ chức, sắp xếp không gian và phân vùng chức năng phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch;*  *b) Xác định nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đã được xác định theo phương án phát triển của tỉnh;*  *c) Cân đối* ***chỉ tiêu*** *sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, phù hợp với tiềm năng đất đai của địa phương nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, phòng chông thiên tai, thích ứng với biến đối khí hậu; đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống kết cầu hạ tầng đồng bộ, bảo đảm kết nối không gian phát triển liên ngành, liên vùng, các hành lang kinh tế và các vùng động lực phát triển; bố trí quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa, thể dục, thể thao và nhà ở xã hội;*  *d) Định hướng sử dụng đất thời kỳ quy hoạch 10 năm, tầm nhìn quy hoạch sử dụng đất từ 20 đên 30 năm theo* ***chức năng sử dụng đất và dự kiến sắp xếp không gian*** *cho các chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đã được xác định đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;*  *e) Sơ đồ định hướng* ***dự kiến*** *phân vùng tổng hợp sử dụng đất.”* | Bắc Giang | Tiếp thu ý kiến |
| 6 |  | Đề nghị bổ sung nội dung sửa đổi điểm b khoản 10 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023) của Chính phủ như sau: “b) Khoanh định khu vực mỏ, loại tài nguyên khoáng sản cần thăm dò, khai thác; riêng đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thì sơ bộ xác định vị trí khu vực mỏ.” để kịp thời đáp ứng nhu cầu vật liệu đất đắp cho các công trình, dự án, tránh vướng mắc như việc triển khai các dự án trọng điểm cũng như các dự án khác vừa qua. | Bắc Giang | Hiện nay, Luật Địa chất, Khoáng sản 2024 đã xác định khoáng sản làm vật liệu xây dựng là khoáng sản Nhóm III. Dự thảo Nghị định đã rà soát, sửa đổi uy định tại khoản 10 Điều 28 để phù hợp với Luật Địa chất, khoáng sản |
| *6* |  | Đề nghị chỉnh sửa điểm d khoản 26 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 28) như sau: “13. Danh mục dự kiến các dự án ưu tiên của tỉnh” để linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương trong từng giai đoạn. | Bắc Giang | Tiếp thu ý kiến |
| 7 |  | Đề nghị xem xét, không đưa nội dung phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong Quy hoạch tỉnh vào dự thảo Nghị định hoặc cập nhật nội dung dự thảo Nghị định theo đúng với nội dung đã được điều chỉnh tại Khoản 2 Điều 110 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024, để đảm bảo đồng bộ giữa các Nghị định | Ninh Thuận | Tiếp thu ý kiến:  Rà soát để đảm bảo thống nhất nội dung quy định tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Trường hợp cần thiết, xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi nội dung quy định này. |
| 8 |  | - Tại khoản 2, Điều 32, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP về việc lấy ý kiến về quy hoạch tỉnh: “Trường hợp quy hoạch có liên quan tới biên giới, hải đảo, vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh, cơ quan lập quy hoạch phải thống nhất với Bộ Quốc phòng và Bộ Công an về nội dung quy hoạch trước khi gửi lấy ý kiến về quy hoạch”. Đề nghị điều chỉnh bổ sung, hướng dẫn cụ thể hơn về hình thức thống nhất với các Bộ; hoặc nên điều chỉnh theo hướng thực hiện đồng thời với quy trình lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương.  - Đối với việc điều chỉnh Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP về Nội dung quy hoạch tỉnh, kính đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu:  + Bổ sung hướng dẫn mức độ nội dung cụ thể hơn của một số Phương án như: Phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; Phương án phân bố hệ thống điểm dân cư; Phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn, những khu vực có vai trò động lực trên địa bàn tỉnh; Xác định khu quân sự, an ninh.  + Xem xét bổ sung các nội dung được tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo khoản 3 và khoản 6 Điều 57 Luật Quy hoạch năm 2017.  + Đối với khoản 7 Điều 28 về Lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện: Đã được điều chỉnh tại khoản 2 Điều 110 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đất đai; do đó đề nghị xem xét, bỏ ra khỏi nội dung dự thảo Nghị định. | Quảng Bình | Luật số 57/2024/QH15  Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu không quy định Chính phủ hướng dẫn, quy định cụ thể nội dung này.  - Sẽ nghiên cứu thêm trong quá trình sửa đổi tổng thể Luật Quy hoạch  + Phạm vi điều chỉnh của Nghị định không quy định sửa Điều 57  + Tiếp thu ý kiến, đã bỏ sửa đổi, bổ sung quy định về phương án sử dụng đất do tại khoản 2 Điều 110 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đất đai đã có quy định |
| 9 |  | Mục 26 Điều 1 sửa đổi bổ sung một số khoản của Điều 28  6a. Phương án phát triển điện lực: Đề nghị bỏ điểm d) Tổng khối lượng lưới điện trung áp trên địa bàn (nội dung về phát triển lưới điện trung áp được lập trong Quy hoạch xây dựng vùng huyện), Quy hoạch tỉnh chỉ nên định hướng đến lưới 110kV. | Nam Định | Khoản e Mục 2 Điều 27 Luật Quy hoạch quy định: “Phương án phát triển mạng lưới cấp điện, bao gồm phương án phát triển điện lực đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn và phương án phát triển nguồn, lưới điện của tỉnh”. |
|  | *Nội dung quy hoạch thành phố trực thuộc Trung ương* |  |  |  | Để bảo đảm phù hợp với quy định về hệ thống quy hoạch quốc gia tại Luật Quy hoạch, dự thảo Nghị định đã chỉnh lý theo hướng không tách nội dung quy hoạch thành phố trực thuộc Trung ương thành một điều riêng mà ghép các nội dung có liên quan vào điều 28 quy định về nội dung quy hoạch tỉnh |
| *10* |  | **Bổ sung Điều 28b như sau:**  **“Điều 28b. Nội dung quy hoạch thành phố trực thuộc Trung ương**  Quy hoạch thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:  1. Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của thành phố trực thuộc Trung ương:  a) Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, xã hội, tài nguyên thiên nhiên và môi trường;  b) Vị thế, vai trò đối với vùng, quốc gia;  c) Tác động của các yếu tố, điều kiện của vùng, quốc gia, quốc tế;  d) Các nguy cơ và tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn.  2. Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội; hiện trạng sử dụng đất; hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.  a) Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế và thực trạng phát triển các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, khả năng huy động nguồn lực trên địa bàn;  b) Đánh giá thực trạng các ngành và lĩnh vực về xã hội gồm dân số, lao động, việc làm, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ;  c) Đánh giá tiềm năng đất đai và hiện trạng sử dụng đất, tính hợp lý và hiệu quả của việc sử dụng đất;  d) Đánh giá thực trạng phát triển và sự phù hợp về không gian phát triển khu vực nội thành, ngoại thành, không gian ngầm, các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn;  đ) Xác định những tồn tại, hạn chế cần giải quyết; phân tích, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức.  3. Quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển thành phố trực thuộc Trung ương:  a) Xây dựng quan điểm về phát triển, tổ chức, sắp xếp không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn trong thời kỳ quy hoạch;  b) Xây dựng các kịch bản phát triển và lựa chọn phương án phát triển;  c) Mục tiêu tổng quát phát triển trong thời kỳ quy hoạch 10 năm, tầm nhìn từ 20 đến 30 năm;  d) Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với tổ chức, sắp xếp không gian phát triển trong thời kỳ quy hoạch;  đ) Xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết và các khâu đột phá trong thời kỳ quy hoạch.  4. Phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn thành phố trực thuộc Trung ương:  a) Xác định ngành quan trọng và mục tiêu phát triển;  b) Sắp xếp và tổ chức không gian phát triển ngành quan trọng;  c) Đề xuất giải pháp phát triển ngành quan trọng.  5. Lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố trực thuộc Trung ương  a) Bố trí không gian các công trình, dự án quan trọng, các vùng bảo tồn đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng;  b) Xây dựng phương án kết nối hệ thống kết cấu hạ tầng của thành phố trực thuộc Trung ương với hệ thống kết cấu hạ tầng quốc gia và vùng;  c) Xây dựng phương án tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố trực thuộc Trung ương, xác định khu vực khuyến khích phát triển và khu vực hạn chế phát triển;  d) Đề xuất phương án tổ chức liên kết không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, cơ chế phối hợp tổ chức phát triển không gian liên quận, huyện; đề xuất cấu trúc, định hướng hệ thống các đô thị;  đ) Lựa chọn phương án sắp xếp không gian phát triển và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường ở cấp thành phố trực thuộc Trung ương, liên quận, huyện.  e) Dự kiến phạm vi, ranh giới khu vực nội thành, ngoại thành phù hợp với định hướng sắp xếp đơn vị hành chính; định hướng phát triển không gian khu vực nội thành, khu vực ngoại thành, không gian ngầm;  6. Quy định tại các điểm d, đ, g, i và k khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch.  7. Phương án phát triển điện lực:  a) Tổng công suất lắp đặt của các nguồn điện trên địa bàn đã xác định trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia;  b) Nguồn điện, lưới điện trên địa bàn đã xác định trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia;  c) Nguồn điện có quy mô công suất lắp đặt dưới 50 MW và lưới điện đấu nối với lưới điện quốc gia ở cấp điện áp nhỏ hơn 220 kV;  d) Lưới điện 110 kV trên địa bàn;  đ) Tổng khối lượng lưới điện trung áp trên địa bàn.  8. Phương án phát triển thủy lợi, hệ thống cấp nước, thoát nước:  a) Phương án phát triển công trình thủy lợi, hệ thống cấp nước, thoát nước đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn;  b) Phương án phát triển công trình thủy lợi liên huyện bao gồm hệ thống công trình đầu mối và hệ thống dẫn, chuyển nước; phương án phát triển hệ thống cấp nước liên quận, huyện bao gồm công trình đầu mối cấp nước và hệ thống đường ống cấp nước chính; phương án phát triển hệ thống thoát nước liên quận, huyện bao gồm xác định lưu vực thoát nước, trục tiêu thoát nước chính và công trình đầu mối thoát nước.”;  9. Định hướng sử dụng đất của thành phố trực thuộc Trung ương trong thời kỳ quy hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp huyện  a) Xác định quan điểm và mục tiêu sử dụng đất gắn với tổ chức, sắp xếp không gian và phân khu chức năng phù hợp với định hướng phát triển trong thời kỳ quy hoạch;  b) Dự báo xu thế biến động của việc sử dụng đất trong thời kỳ quy hoạch;  c) Xác định nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đã được xác định theo phương án phát triển;  d) Cân đối nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, phù hợp với tiềm năng đất đai của địa phương nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, bảo đảm kết nối không gian phát triển liên ngành, liên vùng, các hành lang kinh tế và các vùng động lực phát triển; bố trí quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa, thể dục, thể thao và nhà ở xã hội;  e) Định hướng sử dụng đất trong thời kỳ quy hoạch 10 năm, tầm nhìn quy hoạch sử dụng đất từ 20 đến 30 năm; kế hoạch sử dụng đất cho từng thời kỳ 05 năm theo không gian và chức năng sử dụng đất cho các chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đã được xác định đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;  f) Xác định nguyên tắc, tiêu chí sử dụng đất cho các chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ cho thành phố và diện tích các loại đất còn lại theo quy định tại Điều 9 Luật Đất đai theo nhu cầu sử dụng đất của thành phố đến từng đơn vị hành chính cấp huyện để phát huy tối đa huy hiệu quả nguồn lực đất đai;  g) Đánh giá tác động của phương án quy hoạch sử dụng đất đến kinh tế, xã hội, môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh;  h) Sơ đồ định hướng phân vùng tổng hợp sử dụng đất.  10. Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố trực thuộc Trung ương:  a) Xây dựng nguyên tắc và cơ chế phối hợp thực hiện biện pháp quản lý và bảo vệ môi trường;  b) Phương án về phân vùng môi trường theo vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải và vùng khác đã được định hướng trong quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia;  c) Xác định mục tiêu, chỉ tiêu bảo tồn đa dạng sinh học; xác định tên gọi, vị trí địa lý, quy mô diện tích, mục tiêu, tổ chức và biện pháp quản lý đối với các khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn;  d) Phương án về vị trí, quy mô, loại hình chất thải, công nghệ dự kiến, phạm vi tiếp nhận chất thải để xử lý của các khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, cấp vùng đã được định hướng trong quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia trên địa bàn;  đ) Phương án về điểm, thông số, tần suất quan trắc chất lượng môi trường đất, nước, không khí quốc gia đã được định hướng trong quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia;  e) Phương án phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp trên địa bàn;  g) Sắp xếp, phân bố không gian các khu nghĩa trang, khu xử lý chất thải liên huyện.  11. Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng, tài nguyên trên địa bàn thành phố trực thuộc Trung ương  a) Phân vùng khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên;  b) Khoanh định khu vực mỏ, loại tài nguyên khoáng sản cần thăm dò, khai thác.  12. Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn thành phố trực thuộc Trung ương  a) Phân vùng chức năng của nguồn nước; xác định tỷ lệ, thứ tự ưu tiên phân bổ trong trường hợp bình thường và hạn hán, thiếu nước; xác định nguồn nước dự phòng để cấp nước sinh hoạt; xác định hệ thống giám sát tài nguyên nước và khai thác, sử dụng nước; xác định công trình điều tiết, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên nước;  b) Xác định các giải pháp bảo vệ nguồn nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm hoặc bị suy thoái, cạn kiệt để bảo đảm chức năng của nguồn nước; xác định hệ thống giám sát chất lượng nước, giám sát xả nước thải vào nguồn nước;  c) Đánh giá tổng quát hiệu quả và tác động của biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra hiện có; xác định các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động phòng, chống, khắc phục, cảnh báo, dự báo và giảm thiểu tác hại do nước gây ra.  13. Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố trực thuộc Trung ương  a) Phân vùng rủi ro đối với từng loại hình thiên tai trên địa bàn;  b) Xây dựng nguyên tắc và cơ chế phối hợp thực hiện biện pháp quản lý rủi ro thiên tai;  c) Xây dựng phương án quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn;  d) Xây dựng phương án phòng chống lũ, phương án phát triển hệ thống đê điều và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai trên địa bàn.  14. Danh mục dự kiến các dự án ưu tiên của thành phố trực thuộc Trung ương  a) Luận chứng xây dựng danh mục dự kiến các dự án ưu tiên;  b) Xây dựng danh mục dự kiến các dự án ưu tiên trong thời kỳ quy hoạch.  15. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch:  a) Giải pháp về huy động vốn đầu tư;  b) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực;  c) Giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ;  d) Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển;  đ) Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn;  e) Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch.  16. Xây dựng báo cáo quy hoạch gồm báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch thành phố trực thuộc Trung ương. Danh mục và tỷ lệ bản đồ quy hoạch thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại mục IX Phụ lục I của Nghị định này.”. | Làm rõ khái niệm: *Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nội thành, ngoại thành, khu chức năng, không gian ngầm, khu vực khuyến khích phát triển, khu vực hạn chế phát triển, định hướng phát triển không gian* được nêu tại nội dung khoản 2, khoản 5 Điều 28b. | Bộ Xây dựng | - Đã bỏ quy định về khu vực nội thành, ngoại thành để phù hợp với Luật quy hoạch đô thị và nông thôn đã được Quốc hội thông qua  - Khái niệm hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, không gian ngầm đã được làm rõ tại Luật quy hoạch đô thị và nông thôn, do vậy, dự thảo Nghị định không quy định lại  - Việc xác định các khu vực khuyến khích phát triển, khu vực hạn chế phát triển phụ thuộc quan điểm phát triển, định hướng phát triển của từng khu vực trong cùng thời kỳ, do vậy, không định nghĩa trong dự thảo Nghị định để bảo đảm tính linh hoạt |
| *11* |  | Việc xác định, bố trí không gian, tổ chức hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội, nhà ở tại đô thị và nông thôn, trong đó bao gồm cả việc bố trí khớp nối với các công trình, dự án cấp quốc gia, cấp vùng là thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và dự thảo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. Do đó, đề nghị loại bỏ các quy định tại điểm a, b, d, e được nêu tại nội dung khoản 5 Điều 28b. | Bộ Xây dựng | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã rà soát để bảo đảm phù hợp với Luật Đô thị và nông thôn |
| *12* |  | Nghiên cứu, chỉnh sửa điểm c *“Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau”* (thuộc khoản 26 dự thảo Nghị định) thống nhất với khoản 9 *“Định hướng sử dụng đất của thành phố trực thuộc Trung ương trong thời kỳ quy hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp huyện”* (thuộc khoản 27 dự thảo Nghị định). Đồng thời xác định rõ nội dung tại khoản 9 này là xây dựng định hướng sử dụng đất hay quy hoạch sử dụng đất của các thành phố trực thuộc Trung ương; rà soát, chỉnh sửa điểm f, g cho phù hợp với tiêu đề của khoản 9. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Dự thảo đã bỏ sửa đổi, bổ sung quy định về phương án sử dụng đất do tại khoản 2 Điều 110 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đất đai đã có quy định |
| *13* |  | Khoản 5 Điều 65 Luật Đất đai năm 2024 quy định “*5. Thành phố trực thuộc Trung ương đã có quy hoạch chung được phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị thì không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh mà căn cứ quy hoạch chung để lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.”.* Do đó, đề nghị rà soát nội dung tại khoản 9 Điều 28b để loại bỏ các nội dung trùng lặp với nội dung quy hoạch chung thành phố trực thuộc Trung ương để không gây vướng mắc trong triển khai thực hiện. | Bộ Xây dựng | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã rà soát để bảo đảm phù hợp với Luật Đô thị và nông thôn |
| *14* |  | Theo quy định tại Luật quy hoạch đô thị năm 2009 và dự thảo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, các bản vẽ thể hiện nội dung quy hoạch chung thành phố trực thuộc trung ương được lập theo tỷ lệ 1/25.000 hoặc tỷ lệ 1/10.000. Do đó, đề nghị loại bỏ nội dung quy định tỷ lệ bản đồ 1/25.000 và tỷ lệ 1/10.000 được nêu tại mục C của sơ đồ, bản đồ đối với quy hoạch thành phố trực thuộc trung ương (điểm h khoản 40 Điều 1 dự thảo Nghị định) | Bộ Xây dựng | Tiếp thu ý kiến. Đã điều chỉnh bỏ Mục C của sơ đồ, bản đồ đối với quy hoạch thành phố trực thuộc trung ương |
| *15* |  | Đề nghị bổ sung nội dung: Xác định phạm vi ranh giới, phương án hình thành các đơn vị hành chính cấp huyện trong thành phố trực thuộc Trung ương. | Bộ Xây dựng | Nội dung về sắp xếp đơn vị hành chính không được quy định tại Luật Quy hoạch, do vậy, không có cơ sở để quy định tại dự thảo Nghị định |
| *16* |  | Đề nghị làm rõ đối với các tỉnh dự kiến thành thành phố trực thuộc Trung ương thì lập quy hoạch theo nội dung quy hoạch tỉnh hay quy hoạch thành phố trực thuộc trung ương? | Bộ Xây dựng | Dự thảo Nghị dịnh rà soát, chỉnh sửa theo hướng không quy định riêng một điều về nội dung quy hoạch thành phố trực thuộc Trung ương mà bổ sung một số nội dung trong quy hoạch tỉnh được áp dụng cho thành phố trực thuộc Trung ương. Như vậy, đối với các tỉnh dự kiến thành thành phố trực thuộc Trung ương thì lập quy hoạch theo nội dung quy hoạch tỉnh. |
| *17* |  | Đề nghị rà soát nội dung tại khoản 5 Điều 28b chưa thống nhất với tên khoản về “*Lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội*”. Bổ sung làm rõ quy định về nội dung của “*phương án sắp xếp không gian phát triển ở cấp thành phố trực thuộc Trung ương, liên quận, huyện*.”. | Bộ Xây dựng | Tiếp thu ý kiến và đã rà soát để bảo đảm tính thống nhất |
| 18 |  | Đối với nội dung Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trong Quy hoạch tỉnh (Điều 28), đề nghị rà soát, bổ sung để đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại tại Điều 20 Luật tài nguyên nước sửa đổi số 28/2023/QH15. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Nội dung này đã được quy định tại Điều 20 Luật tài nguyên nước sửa đổi, do vậy, dự thảo Nghị định không quy định lại những nội dung đã được quy định trong Luật |
| 19 |  | Đề nghị bổ sung quy định để xác định rõ các nội dung kỹ thuật chuyên ngành trong quy hoạch tỉnh (như phạm vi về nguồn, lưới điện trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và trong quy hoạch tỉnh) để tránh chồng chéo hoặc thiểu nội dung, thiếu công cụ quản lý bằng quy hoạch trong triển khai thực hiện. Đồng thời, trên cơ sở xác định rõ phạm vi, đối tượng quy hoạch, đề nghị rà soát quy định về phương án phát triển điện lực trong quy hoạch tỉnh tại điểm 6a khoản 26 Điều 1 và điểm 7 khoản 27 Điều 1 và nội dung quy định về với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia tại Phụ lục II dự thảo Nghị định để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất. | Bộ Công Thương | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung nội dung về quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, nội dung phát triển điện lực trong quy hoạch tỉnh để phù hợp với Luật Điện lực sửa đổi |
| **VIII** | **Về lấy ý kiến đối với quy hoạch** | |  |  |  |
| **1** |  |  | *Tại điểm b, khoản 2, Điều 19a (trang 12):* Đề nghị xem xét điều chỉnh thành “**10 ngày làm việc**” cho thống nhất với điểm b, khoản 5, Điều 38đ. | Bến Tre | Để bảo đảm phù hợp với Quy chế làm việc của Chính phủ, dự thảo Nghị định đã điều chỉnh thời gian xin ý kiến thành “15 ngày làm việc” tại các quy định có liên quan để bảo đảm tính thống nhất trong toàn bộ dự thảo. |
| **2** |  |  | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm quy định: “Sau thời gian 10 ngày, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan không gửi ý kiến tham gia được xem như thống nhất và chịu trách nhiệm đối với ngành, lĩnh vực liên quan” tại tiết b điểm 4 khoản 19 *(bổ sung điều 19a)* Điều 1 dự thảo Nghị định và tại tiết b điểm 5 khoản 34 *(bổ sung điều 38đ)* Điều 1 dự thảo nghị định. | UBND tỉnh Kon Tum, Gia Lai | Nội dung này đã được quy định tại Quy chế làm việc của Chính phủ, do vậy, đề xuất không quy định lại trong dự thảo Nghị định |
| **IX** | **Về kế hoạch thực hiện quy hoạch** | |  |  |  |
| **1** |  |  | Bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các trường hợp: (i) về thẩm quyền điều chỉnh Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh trong trường hợp do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh của các địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước thời điểm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch có hiệu lực); (ii) Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh đã được gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và đang trong quá trình hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành; (iii) Đã trình điều chỉnh quy hoạch tỉnh trước ngày Nghị định có hiệu lực | Tỉnh Kon Tum, Bắc Ninh, Thừa Thiên Huế, Nam Định | Giải trình:  Tại điểm c, khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu đã quy định nội dung chuyển tiếp đối với kế hoạch thực hiện quy hoạch; đồng thời, dự thảo Nghị định cũng bổ sung quy định chuyển tiếp đối với kế hoạch thực hiện quy hoạch như sau:  Kế hoạch thực hiện quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được ban hành thì Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành theo quy tại khoản 40 Điều 1 Nghị định này.  Trường hợp cần điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện điều chỉnh theo quy định tại khoản 41 Điều 1 Nghị định này; |
| **X** | **Về Điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn** | | | |  |
| 1 | *Không có quy định* | “**Điều 38đ. Điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn**  Điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện theo quy định tại Điều 54a Luật Quy hoạch và một số nội dung quy định cụ thể sau:  1. Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh được điều chỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 54a Luật Quy hoạch bao gồm:  a) Việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và các chương trình, dự án quan trọng quốc gia;  b) Việc thực hiện Nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện;  c) Quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cao hơn;  d) Quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cùng cấp;  đ) Việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội làm thay đổi phân kỳ thực hiện, thông số, thông tin của công trình, dự án đã được xác định tại quy hoạch thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội;  e) Việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ làm thay đổi phân kỳ thực hiện, thông số, thông tin của công trình, dự án đã được xác định tại quy hoạch ngành quốc gia;  g) Việc thực hiện thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh các vùng làm thay đổi phân kỳ thực hiện, thông số, thông tin của công trình, dự án đã được xác định tại quy hoạch vùng;  h) Khi xuất hiện các yếu tố mới làm thay đổi phân kỳ thực hiện, thông số, thông tin của dự án trong quá trình thực hiện quy hoạch cấp tỉnh đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thống nhất điều chỉnh.  2. Việc xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 54a Luật Quy hoạch được thực hiện như sau:  a) Báo cáo xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch cần xác định rõ nội dung quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cao hơn, quy hoạch cùng cấp; phạm vi, mức độ và nội dung quy hoạch cần điều chỉnh.  b) Căn cứ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các văn kiện của Đảng, quy hoạch tổng thể quốc gia, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định quy hoạch ngành quốc gia nào cần điều chỉnh trong trường hợp các quy hoạch ngành quốc gia có sự mâu thuẫn.  Trường hợp quy hoạch vùng có sự mâu thuẫn với các quy hoạch ngành quốc gia thì điều chỉnh quy hoạch vùng theo quy hoạch ngành quốc gia. Thủ tướng Chính phủ quyết định quy hoạch ngành quốc gia là cơ sở để điều chỉnh quy hoạch vùng.  Trường hợp các quy hoạch vùng có sự mâu thuẫn thì thực hiện điều chỉnh theo quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia.  Trường hợp quy hoạch cấp tỉnh có sự mâu thuẫn với các quy hoạch ngành quốc gia thì quy hoạch tỉnh phải điều chỉnh theo quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng.  3. Chính phủ có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn.  Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn.  4. Lấy ý kiến về điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn  a) Đối tượng lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia bao gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  Đối tượng lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch vùng bao gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các địa phương trong vùng.  Đối tượng lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh bao gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liền kề có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch.  b) Thành phần hồ sơ gửi xin ý kiến điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn bao gồm văn bản chấp thuận chủ trương điều chỉnh của cấp có thẩm quyền (nếu có); báo cáo điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan về nội dung điều chỉnh quy hoạch;  c) Hồ sơ gửi xin ý kiến điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan lập quy hoạch trong thời gian ít nhất 15 ngày tính từ ngày gửi hồ sơ lấy ý kiến, trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.  5. Việc rà soát hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh được thực hiện như sau:  a) Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát;  b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản kèm theo hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh đến các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch để xin ý kiến rà soát. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có ý kiến rà soát bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến;  c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến rà soát bằng văn bản, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh để hoàn thiện.  6. Thành phần hồ sơ trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn bao gồm: tờ trình; báo cáo điều chỉnh quy hoạch; dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương liên quan về điều chỉnh quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan; văn bản rà soát hồ sơ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với quy hoạch tỉnh; hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan về nội dung điều chỉnh quy hoạch. | *Các điểm đ, e, g và h, khoản 1, Điều 38đ (trang 22):* Đề nghị xem xét bổ sung cụm từ “**tên gọi**” vào sau cụm từ “làm thay đổi” | Bến Tre | Giải trình:  Việc thay đổi về **thông tin** của công trình dự án đã bao gồm cả **tên** của công trình, dự án. |
| 2 |  | Tại Mục 2 Khoản 33: bổ sung Điều 38d vào Điều 38c có nội dung như sau: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh”; Tuy nhiên tại Mục 3 Khoản 33: “Trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch được thực hiện như đối với trình tự, thủ tục lập kế hoạch thực hiện quy hoạch”. Trong khi đó, “trình tự, thủ tục lập kế hoạch thực hiện quy hoạch” được quy định tại Khoản 4 Điều 38c Nghị định số 58/2023/NĐ-CP thì kế hoạch thực hiện quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành. Do đó, đề nghị xem xét, chỉnh sửa Mục 3 Khoản 33 thành “Trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch được thực hiện như đối với trình tự, thủ tục lập kế hoạch thực hiện quy hoạch; cập nhật những điều chỉnh tại Mục 1, 2 Khoản 33 Điều này. | Long An | Giải trình:  Khoản 2 Điều 38d dự thảo Nghị định quy định ““Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh”, còn quy định tại khoản 4 Điều 38c Nghị định số 58/2023/NĐ-CP quy định “Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành lập Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh”. |
| **3** |  | Tại Khoản 34: Bổ sung Điều 38đ vào sau Điều 38d: Điều chỉnh quy hoạch theo trình tự rút gọn: Đề nghị bổ sung nội dung được thực hiện trình tự rút gọn: “Việc thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã”. |  | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
| **4** |  | Làm rõ những tiêu chí để xác định các nội dung nào là “yếu tố mới” trong trường hợp nêu trên làm căn cứ để thực hiện điều chỉnh quy hoạch tại trang 22, Khoản 34 Điều 1 dự thảo Nghị định.  Dự án với các tiêu chí, yêu cầu nào thì áp dụng trường hợp này (chỉ bao gồm các dự án theo danh mục ưu tiên đầu tư hay các dự án thuộc các danh mục khác ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh).  Nội dung nào được xác định trong trường hợp nêu trên phải thông qua Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để thống nhất điều chỉnh (“yếu tố mới” hay các nội dung điều chỉnh “thay đổi phân kỳ thực hiện, thông số, thông tin của dự án”).  Việc quy định như trên có mâu thuẫn với nội dung “Ghi chú” tại các Quyết định phê duyệt Quy hoạch các tỉnh hiện nay hay không do tại phần này có nội dung: “Tên, vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư các công trình nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn, lập và thực hiện các thủ tục đầu tư dự án theo quy định của pháp luật”. | An Giang | Giải trình:  Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh sửa lại nội dung để thống nhất với quy định tại Điều 54a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu. |
| **5** |  | Tại mục 34 đề nghị xem xét bổ sung về xử lý mâu thuẫn: Trường hợp quy hoạch cấp tỉnh có sự mâu thuẫn với các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng thì quy hoạch cấp tỉnh phải điều chỉnh theo quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng. Việc triển khai điều chỉnh theo yêu cầu của cơ quan lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng. Lý do là trong quá trình triển khai các nội dung, dự án có thể điều chỉnh phạm vi, địa điểm để tránh các mâu thuẫn giữa các quy hoạch, do đó chỉ phải điều chỉnh khi thực sự cần thiết. | Nam Định |  |
| **6** |  | Nghiên cứu, bổ sung quy định về việc xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch đối với tất cả các trường hợp điều chỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản Điều 54a Luật Quy hoạch. | Bắc Ninh | Giải trình:  Tại khoản 4 Điều 54a Luật số 57/2024/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu chỉ quy định Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đối với quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này, các trường hợp khác không quy định việc xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch. |
| **7** |  | Rà soát lại thành phần hồ sơ đối với các hồ sơ điều chỉnh quy hoạch thuộc đối tượng thực hiện đánh giá môi trường chiến lược theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Tiếp thu ý kiến |
| **8** |  | Đề nghị quy định rõ trình tự thực hiện điều chỉnh quy hoạch, đối tượng lấy ý kiến trong trường hợp điều chỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn | Bộ Công Thương | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã quy định rõ trình tự, thủ tục điều chỉnh, đối tượng lấy ý kiến, hồ sơ lấy ý kiến quy hoạch tại điều 38đ |
| **9** |  | Tại khoản 34 Điều 1. Bổ sung Điều 38đ vào sau Điều 38d (trang 21-22) quy định quy hoạch tỉnh được điều chỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 2 Đề nghị xem xét lại căn cứ “Khi xuất hiện các yếu tố mới làm thay đổi phân kỳ thực hiện, thông số, thông tin của dự án trong quá trình thực hiện quy hoạch cấp tỉnh đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thống nhất điều chỉnh.”do tại khoản 26 Điều 1 đã điều chỉnh nội dung “Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện” thành “Danh mục dự kiến các dự án ưu tiên của tỉnh” | Bình Thuận | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã được điều chỉnh để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 |
| **10** |  | Dự thảo Nghị định mới hướng dẫn đối với rà soát hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh, chưa có quy định đối với quy hoạch cấp quốc gia và cấp vùng. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo rà soát, đảm bảo bao quát đầy đủ các quy hoạch được quy định tại khoản 16 Điều 1 Luật số 57/2014/QH15. | Bộ Tài chính | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã bỏ quy định về việc rà soát hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh để bảo đảm thống nhất và phù hợp với quy định tại Luật số 57/2024/QH15 (đã phân quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh) |
| **XI** | **Về hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch** | | |  |  |
| **1** | Không có quy định | Điều 41b. Khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch  1. Đối tượng, phạm vi khai thác và sử dụng dữ liệu:  a) Cơ quan quản lý nhà nước được quyền khai thác và sử dụng đầy đủ các trường dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, tiếp cận thông tin, quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và phù hợp với nhu cầu của đơn vị;  b) Cá nhân, tổ chức được quyền khai thác, sử dụng dữ liệu mở được công bố và được khai thác bằng hình thức văn bản đối với các dữ liệu còn lại trong cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, tiếp cận thông tin, quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và phù hợp với nhu cầu sử dụng của cá nhân, tổ chức.  2. Các hình thức khai thác và sử dụng dữ liệu  a) Khai thác trực tuyến trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, các Cổng dịch vụ công; Cổng thông tin quốc gia về quy hoạch theo quy định;  b) Khai thác qua dịch vụ bưu chính, fax hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp dữ liệu quy hoạch bằng hình thức văn bản theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin đối với các thông tin, dữ liệu không thuộc dữ liệu mở;  c) Khai thác qua các hình thức khác theo quy định của pháp luật.  3. Trình tự, thủ tục, biểu mẫu cung cấp thông tin, dữ liệu quy hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin hoặc quy định của pháp luật khác có liên quan.  4. Các trường hợp không cung cấp thông tin, dữ liệu quy hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và các trường hợp sau:  a) Văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu không hợp lệ theo quy định;  b) Tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu quy hoạch nhưng không thực hiện nghĩa vụ để khai thác, sử dụng tài liệu quy hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.  5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu quy hoạch.  a) Tuân thủ các yêu cầu về khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định này;  b) Không được cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp cho mình để khai thác, sử dụng đối với các thông tin, dữ liệu hạn chế tiếp cận theo quy định của pháp luật;  c) Không được làm sai lệch thông tin, dữ liệu đã được cung cấp để sử dụng;  d) Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã cung cấp.  đ) Không thực hiện nghĩa vụ để in, sao, chụp, gửi thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax và các nghĩa vụ khác để khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu quy hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan;  e) Truy cập đúng địa chỉ, mã khoá; không được làm lộ địa chỉ, mã khoá truy cập đã được cấp, khi bị mất quyền truy cập cần báo ngay cho cơ quan quản lý hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch để kịp thời xử lý;  g) Khai thác dữ liệu trong phạm vi được cấp, sử dụng dữ liệu đúng mục đích, không xâm nhập trái phép cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch;  h) Không được thay đổi, xóa, huỷ, sao chép, tiết lộ, hiển thị, di chuyển trái phép một phần hoặc toàn bộ dữ liệu; không được tạo ra hoặc phát tán chương trình phần mềm làm rối loạn, thay đổi, phá hoại hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch.”. | Tại nội dung bổ sung Điều 41b, khoản 5, điểm b đề nghị bổ sung từ “***đã được***” và viết lại thành “không được cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu ***đã được*** cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp cho mình....” để thống nhất với cách viết của điểm c khoản này | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| **2** |  |  | Tại Khoản 35 điều 1 (trang 25) dự thảo Nghị định, sửa đổi bổ sung Điều 40 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 có dung cụm từ “cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, quyhoạch đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, quy hoạch đô thị và nông thôn”. Theo quy định tại Dự thảo Luật sửa đổi Luật Quy hoạch đã được Quốc hội thông qua, Quy hoạch đô thị và nông thôn được xếp vào nhóm các Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành; do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa thành: “cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, quy hoạch đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt” cho phù hợp với Dự thảo Luật sửa đổi Luật Quy hoạch. | Ninh Thuận | Tiếp thu ý kiến |
| **XII** | **Về các Phụ luc** |  |  |  |  |
| **1** |  |  | Đề nghị xem xét bỏ Sơ đồ vị trí các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch (trong Quy hoạch tỉnh) do danh mục dự án trong quy hoạch tỉnh được đề xuất theo ngành, lĩnh vực. Tên gọi của dự án được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án đầu tư. | Nam Định | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| **2** |  |  | Đề nghị xem xét chỉnh sửa Phụ lục V Biểu danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện tại Kế hoạch thực hiện Quy hoạch ban hành kèm theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP theo hướng không yêu cầu có số tiền cụ thể (tỷ đồng) đối với quy hoạch ngành quốc gia. Lý do: Quy hoạch ngành quốc gia xác định phương hướng phát triển, phẩn bổ và tổ chức không gian, nguồn lực cho các ngành mang tính liên ngành, liên vùng, liên tỉnh (Điều 25 Luật Quy hoạch) theo đó, nguồn vốn thực hiện các dự án không chỉ thuộc kế hoạch vốn đầu tư của một bộ mà còn của các bộ ngành khác và địa phương. Mặt khác, trong quá trình thực hiện Quy hoạch còn có sự thay đổi cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chịu trách nhiệm xác định vị trí, diện tích, quy mô, công suất dự án, phân kỳ đầu tư các công trình, dự án phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, yêu cầu thực tiễn và theo đúng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. | Bộ Y tế | Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| **3** |  |  | Đề nghị xem xét, bổ sung, chỉnh sửa nội dung II, Phụ Lục III về nội dung quy hoạch điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định |
| **4** |  |  | Tại Phụ lục II, mục IV. Nội dung quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia, khoản 6 đề nghị bổ sung phương án an toàn thông tin mạng | Bộ TTTT | Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung tại dự thảo Nghị định |
| **5** |  |  | Tại Phụ lục II, mục IV. Nội dung quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia, khoản 6 đề nghị bổ sung phương án phát triển mạng lưới thông tin cơ sở. | Bộ TTTT | Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung tại dự thảo Nghị định |
| **6** |  |  | Tại phụ lục II, mục VII. Nội dung quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, khoản 6 đề nghị bổ sung phương án phát triển mạng lưới thông tin cơ sở. | Bộ TTTT | Nội dung về phương án phát triển mạng lưới thông tin cơ sở đã được quy định hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia, do vậy, đề xuất không quy định lại trong quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản |
| **XIII** | **Các nội dung khác** |  |  |  |  |
| **1** |  |  | Đề nghị rà soát các nội dung đề xuất và làm rõ tại dự thảo Tờ trình về việc không làm phát sinh nguồn lực nhân sự (tổ chức bộ máy và biên chế) để triển khai thi hành Nghị định | Bộ Nội vụ | Tiếp thu ý kiến |
| **2** |  |  | Đề nghị rà soát thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ tại dự thảo Nghị định và điều chỉnh theo hướng đẩy mạnh phân cấp cho các Bộ trưởng, trưởng ngành chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và quyết định các vấn đề theo phân công của Chính phủ. | Bộ Nội vụ | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định đã hoàn thiện theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và cắt giảm thủ tục hành chính |
| **3** |  |  | Đề nghị nghiên cứu lại tên gọi của Nghị định do nội hàm của dự thảo Nghị định không chỉ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 và Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 mà còn hướng dẫn các quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu | Bộ Quốc phòng | Tiếp thu ý kiến |
| **4** |  |  | Đề nghị xem xét lại thời gian trình Chính phủ phải sau thời điểm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu được Quốc hội thông qua. | Bộ Quốc phòng | Tiếp thu ý kiến |
| **5** |  |  | Đề nghị bổ sung quy định về việc lập, thẩm định, công bố, đánh giá thực hiện quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành quy định tại Phụ lục I Luật Quy hoạch trong trường hợp pháp luật có liên quan không quy định cụ thể. | Bộ Y tế | Tại khoản 3 Điều 22, khoàn 3 Điều 23, khoản 7 Điều 25, khoản 3 Điều 26 và khoản 3 Điều 27 Luật Quy hoạch quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. |
| **6** |  |  | Đề nghị bổ sung nội dung tại Điều 2 (Điều khoản chuyển tiếp) của dự thảo Nghị định | Bộ Tài chính  Cà Mau, Lạng Sơn, Cần Thơ | Tiếp thu ý kiến |
| **7** |  |  | Đề nghị bổ sung đầy đủ ngày, tháng, năm của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; tách các căn cứ thành từng dòng riêng biệt, sắp xếp các căn cứ theo thứ bậc thời gian ban hành văn bản | Hà Giang | Tiếp thu ý kiến và đã rà soát, bổ sung theo quy định |
| **8** |  |  | Đề nghị bỏ Điều 2 của dự thảo do hiện nay không có điều khoản chuyển tiếp | Hà Giang | dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp |
| **9** |  |  | Về bố cục dự thảo:  - Đề nghị Ban soạn thảo xem xét điều chỉnh bố cục dự thảo Nghị định | Hà Giang, Tiền Giang, Lạng Sơn, Tuyên Quang | Tiếp thu ý kiến, sẽ tiếp tục hoàn thiện lại bố cục Nghị định đảm bảo đúng kỹ thuật lập pháp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |
| **10** |  |  | Điều chỉnh lại thứ tự các khoản từ khoản 37 Điều 1 do dự thảo đang có 2 khoản 37 (trang 26) và 02 khoản 38 (trang 33). | Sơn La, Vĩnh Long | Tiếp thu ý kiến |
| **11** |  |  | *Tại khoản 16, Điều 16 (trang 10):* Để tăng cường trách nhiệm cho các cấp tập trung xây dựng, trình duyệt quy hoạch, đề nghị xem xét bổ sung quy định bắt buộc tất cả các khâu lập, thẩm định, phê duyệt phải hoàn thành trước hoặc chậm nhất trong năm đầu tiên của thời kỳ quy hoạch. | Bến Tre | Qua thực tế triển khai lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phần lớn các quy hoạch phải mất từ 02 đến 03 năm để hoàn thành việc lập quy hoạch kể từ sau khi nhiệm vụ lập quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt. Việc triển khai lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030 chậm là do đây là lần đầu tiên triển khai lập quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư vẫn giữ nguyên quy định tại Nghị định 58/2023/NĐ-CP về thời hạn lập quy hoạch. |
| **14** |  |  | Bổ sung 01 Điều quy định về nguyên tắc tuân thủ đối với quy hoạch bao gồm các nội dung:  (i) Quy định về các dự án bảo đảm sự phù hợp vơi quyết định phê duyệt/ quyết định quy hoạch hoặc phù hợp với hồ sơ quy hoạch theo Điều 35 Luật Quy hoạch sau khi được hoàn thiện theo Điều 38b Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 (được bổ sung tại Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023) của Chính phủ.  (ii) Quy định về việc đánh giá sự phù hợp với các quy hoạch trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch theo hướng “*Khi có mâu thuẫn giữa các quy hoạch cùng cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch quyết định quy hoạch được thực hiện; trường hợp khác cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch thì thực hiện theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền cao hơn phê duyệt. Các nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch quyết định thực hiện phải được cập nhật và thể hiện trong hồ sơ quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch được thực hiện khi thực hiện điều chỉnh quy hoạch”.* | Bắc Giang | Nội dung “*đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch*” không được quy định tại Luật Quy hoạch. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư; do vậy, các nội dung này sẽ được quy định cụ thể tại các dự thảo Nghị định có liên quan |
| **15** |  |  | Bổ sung, làm rõ các tiêu chí, nội dung đánh giá sự phù hợp Quy hoạch của các dự án nằm ngoài quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh bên cạnh các căn cứ khái quát về định hướng phát triển của vùng, địa phương, ngành, lĩnh vực… làm cơ sở pháp lý để các cơ quan chuyên môn áp dụng trong quá trình thẩm định  Bổ sung, làm rõ quy định về cơ sở, thẩm quyền đánh giá, thẩm định sự phù hợp quy hoạch của các công trình quy mô nhỏ, dự án cấp huyện không có trong quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh. | An Giang | Luật Quy hoạch không quy định việc đánh giá sự phù hợp của dự án đối với quy hoạch. Nội dung này được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 33 của Luật Đầu tư đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư; do vậy, các nội dung này sẽ được quy định tại các dự thảo Nghị định có liên quan |
| **16** |  |  | Về phạm vi điều chỉnh (trang 1): Quy định chi tiết từ Điều 6, 9, 15…40, 41, 45, 49 và Điều 54a của Luật Quy hoạch; tuy nhiên trong Luật Quy hoạch năm 2017, không có Điều 54a, đề nghị Cơ quan dự thảo nghiên cứu xem xét “Điều 54a” và sửa lại cho chính xác. | Lạng Sơn | Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch đã bổ sung Điều 54a về điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn và giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, khoản 2, và khoản 5 điều này cũng như quy định về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn. |
| **17** |  |  | Về đối tượng áp dụng dự thảo (trang 2) có nêu: “Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, thực hiện, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch cấp Quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và cơ quan tổ chức, cá nhân khác có liên quan”, đề nghị cơ quan xem xét sửa đổi, bổ sung như sau:  *“Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc có liên quan tham gia lập, điều chỉnh, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, thực hiện kiểm tra, rà soát, đánh giá, báo cáo, thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh”.* | Lạng Sơn | Từ “tham gia” đã bao hàm ý nghĩa trực tiếp hoặc có liên quan tham gia lập, điều chỉnh, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố… quy hoạch |
| **18** |  |  | Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm quy định chi tiết đối với quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác (Quy hoạch đất đai, xây dựng, quy hoạch lâm nghiệp, khoáng sản, cửa khẩu…). | Lạng Sơn | Dự thảo Nghị định quy định chi tiết về trình tự, thủ tục, chi phí đối với các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia; đồng thời đã bổ sung mối quan hệ giữa quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh tại khoản 5 Điều 1. Ngoài ra, dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về chi phí lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành tại điểm c khoản 4 Điều 1. |
| **19** |  |  | Chuẩn xác lại một số nội dung như sau:  - Gộp khoản 3, khoản 4 thành 01 khoản; tương tự khoản 33, khoản 34 Điều 1; khoản 37 thứ nhất, khoản 37 thứ hai Điều 1.  - Chuẩn xác lại tên quy định như sau *“12.* ***Sửa đổi tên*** *Điều 11 và sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản Điều 11 như sau: a) Sửa đổi tên Điều 11 như sau: “Điều 11.* ***Trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch tỉnh****””.*  **-** Tại *Khoản 22 Điều 1*, đề nghị chuẩn xác “*Khoản 7”* thành *“Khoản 4”* để thống nhất với tên *Khoản 22* là “*sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 23*  - Rà soát đánh số thứ tự đảm bảo logic, thống nhất | Lạng Sơn, Tuyên Quang | Tiếp thu ý kiến và đã rà soát, chỉnh sửa trong toàn bộ Nghị định |
| **20** |  |  | Tại Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp (trang 33): Đề nghị bổ sung nội dung quy định đối với các quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đang triển khai nhưng chưa được thẩm định, phê duyệt để làm cơ sở thực hiện. | Bình Định, Gia Lai | Tiếp thu ý kiến |
| **21** |  |  | Đề nghị xem xét bổ sung sửa đổi Điều 38b về thời hạn hoàn thiện hồ sơ quy hoạch để thống nhất với Quyết định phê duyệt quy hoạch của cấp thẩm quyền. Thực tế các tỉnh cần khoảng thời gian ít nhất 06 tháng để hoàn thiện hồ sơ quy hoạch do nội dung của quy hoạch rất rộng, nội dung các ngành, lĩnh vực phải rà soát để đảm bảo sự thống nhất; số liệu, tài liệu thu thập ở thời điểm thu thập để lập quy hoạch với thời điểm hoàn thiện cũng có sự thay đổi. Do đó đề nghị xem xét điều chỉnh cho phù hợp thực tế | Nam Định | Tiếp thu ý kiến |
| **22** |  |  | Đối với Điều khoản chuyển tiếp: Trong thời gian qua nhiều tỉnh đã xây dựng và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh, dự thảo Nghị định theo hướng giao UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch. Do đó đề nghị bổ sung điều khoản xử lý chuyển tiếp trong trường hợp tỉnh có nhu cầu điều chỉnh Kế hoạch thực hiện quy hoạch. | Nam Định | Tiếp thu ý kiến và đã rà soát, chỉnh sửa trong toàn bộ Nghị định |
| **23** |  |  | Khoản 5 Điều 1: đề nghị bổ sung các nội dung để đảm bảo cơ sở pháp lý khi lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện điều chỉnh quy hoạch:  + “1. Tổ chức tư vấn lập, điều chỉnh quy hoạch....”  + “2. Chuyên gia tư vấn chủ trì lập, điều chỉnh quy hoạch...”  + “3. Chuyên gia tư vấn tham gia lập, điều chỉnh quy hoạch...” | Bình Dương | Dự thảo Nghị định không quy định lựa chọn tư vấn trong trường hợp điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn. Đối với trưởng hợp điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại Điều 53 Luật Quy hoạch thì tại khoản 2 Điều 54 Luật Quy hoạch đã quy định “Trình tự, thủ tục điều chỉnh, công bố và cung cấp thông tin điều chỉnh quy hoạch được thực hiện như đối với việc lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và cung cấp thông tin quy hoạch”; do vậy, việc lựa chọn tư vấn trong trường hợp điều chỉnh quy hoạch theo Điều 53 Luật Quy hoạch đã có đủ cơ sở pháp lý để thực hiện |
| **24** |  |  | Khoản 6 Điều 1: theo Khoản 1 Điều 54 Luật Quy hoạch 2017 quy định” “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch tỉnh.” Trong khi điểm c Khoản 6 Điều 1 của Dự thảo quy định: “Cơ quan tổ chức lập quy hoạch căn cứ báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch và quy định tại Điều 53 của Luật Quy hoạch trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch xem xét, quyết định hoặc phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 54 Luật Quy hoạch 2017….”. Do đó, kiến nghị nghiên cứu, điều chỉnh Dự thảo. | Bình Dương | Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa theo hướng giữ nguyên quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP của Chính phủ |
| **25** |  |  | Đề nghị nghiên cứu cụ thể đối với khoản 2 Điều 16 “Yêu cầu đối với phương pháp tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch” và khoản 3 Điều 16 “Yêu cầu về kế hoạch, tiến độ lập quy hoạch”. | Thanh tra Chính phủ | Yêu cầu về phương pháp tiếp cận, phương pháp lập quy hoạch và yêu cầu về kế hoạch, tiến độ lập quy hoạch phụ thuộc vào điều kiện, bối cảnh, yêu cầu chỉ đạo của từng bộ, ngành và địa phương; do vậy, để bảo đảm tính linh hoạt trong triển khai trên thực tiễn, dự thảo Nghị định kiến nghị không quy định cứng các nội dung nêu trên |
| **XVI** | **Ý kiến khác** |  |  |  |  |
| **1** |  |  | Đề nghị bổ sung quy định để xác định rõ cơ quan quản lý nhà nước sẽ chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động thẩm định quy hoạch, sau khi Hội đồng thẩm định quy hoạch đã tự giải thể khi đã hoàn thành nhiệm vụ thẩm định (đã có báo cáo thẩm định). | Bộ Xây dựng | Điều 29 và Điều 30 của Luật Quy hoạch đã quy định về Hội đồng thẩm định quy hoạch; theo đó, Hội đồng thẩm định quy hoạch hoạt động theo chế độ tập thể, do vậy, trách nhiệm thẩm định quy hoạch thuộc trách nhiệm của tất cả các thành viên Hội đồng thẩm định. Việc hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo báo cáo thẩm định do cơ quan lập quy hoạch, cơ quan tổ chức lập quy hoạch chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 16 Luật Quy hoạch |
| **2** | **Điều 17. Thời hạn lập quy hoạch**  1. Thời hạn lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng không quá 36 tháng tính từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt, trong đó thời hạn lập hợp phần quy hoạch không quá 20 tháng đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng.  2. Thời hạn lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh không quá 30 tháng tính từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.  3. Trường hợp cần gia hạn thời gian lập quy hoạch, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch quyết định điều chỉnh kéo dài nhưng tối đa không quá 12 tháng trên cơ sở báo cáo của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. | **Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP như sau:**  “1. Thời hạn lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng không quá 36 tháng tính từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.”. | Đề xuất sửa đổi khoản 2 như sau: “2. Thời hạn lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh ***không quá 48 tháng*** tính từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.”. | Phú Yên | Việc quy định thời hạn lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh ***không quá 48 tháng*** là quá dài, sẽ làm rút ngắn thời gian triển khai thực hiện quy hoạch, từ đó giảm hiệu quả của quy hoạch. Mặt khác, tại khoản 3 Điều 17 đã quy định trường hợp cần gia hạn thời hạn lập quy hoạch trong trường hợp cần thiết. |
| **3** |  |  | Về hồ sơ trình Chính phủ: Đề nghị bổ sung dự thảo Tờ trình Chính phủ cũng như báo cáo tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và Nghị định số 58/2023/NĐ-CP để làm rõ cơ sở, sự cần thiết để đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung và bảo đảm đúng các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Tiếp thu ý kiến, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ hoàn thiện hồ sơ Nghị định theo đúng quy định của pháp luật |